

CHƯƠNG 2

CUNG, CẦU VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG



NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG 2

- Cung, cầu và thị trường
- Trạng thái cân bằng của thị trường
- Độ co giãn của cầu, cung
- Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế thị trường.

CÂU HÀNG HÓA HOẶC DỊCH VỤ

- Giá cả thị trường
- Phân biệt các khái niệm: câu, lượng câu và nhu cầu.
- Biểu câu và luật câu
- Phương trình và đồ thị đường câu
- Câu cá nhân và câu thị trường
- Các nhân tố tác động đến câu

Giá cả thị trường

- Là thước đo bằng tiền của giá cả hàng hóa. Ký hiệu là P (Price).
- P chịu tác động bởi 3 quy luật: Cạnh tranh, cung cầu và giá trị.
- Đặc trưng của giá cả thị trường

Phân biệt cầu và lượng cầu

- Cầu (D) là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người mua muốn mua và có khả năng mua tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định, các nhân tố khác không đổi.
- Lượng cầu (Q_D) là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể mà người mua muốn mua và sẵn sàng mua tại mức giá đã cho trong một khoảng thời gian nhất định

Phân biệt cầu và nhu cầu

- Cầu (D) là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người mua muốn mua và có khả năng mua tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định, các nhân tố khác không đổi.
- Nhu cầu: là những mong muốn, sở thích của người tiêu dùng, nhưng có thể không có khả năng thanh toán. Ví dụ:.....

Biểu cầu và luật cầu

- Là bảng số liệu mô tả mối quan hệ giữa giá và lượng cầu.
- *Luật cầu:* Số lượng hàng hóa được cầu trong khoảng thời gian đã cho tăng lên khi giá của hàng hóa đó giảm xuống và ngược lại. $P \uparrow \Rightarrow Q_D \downarrow$

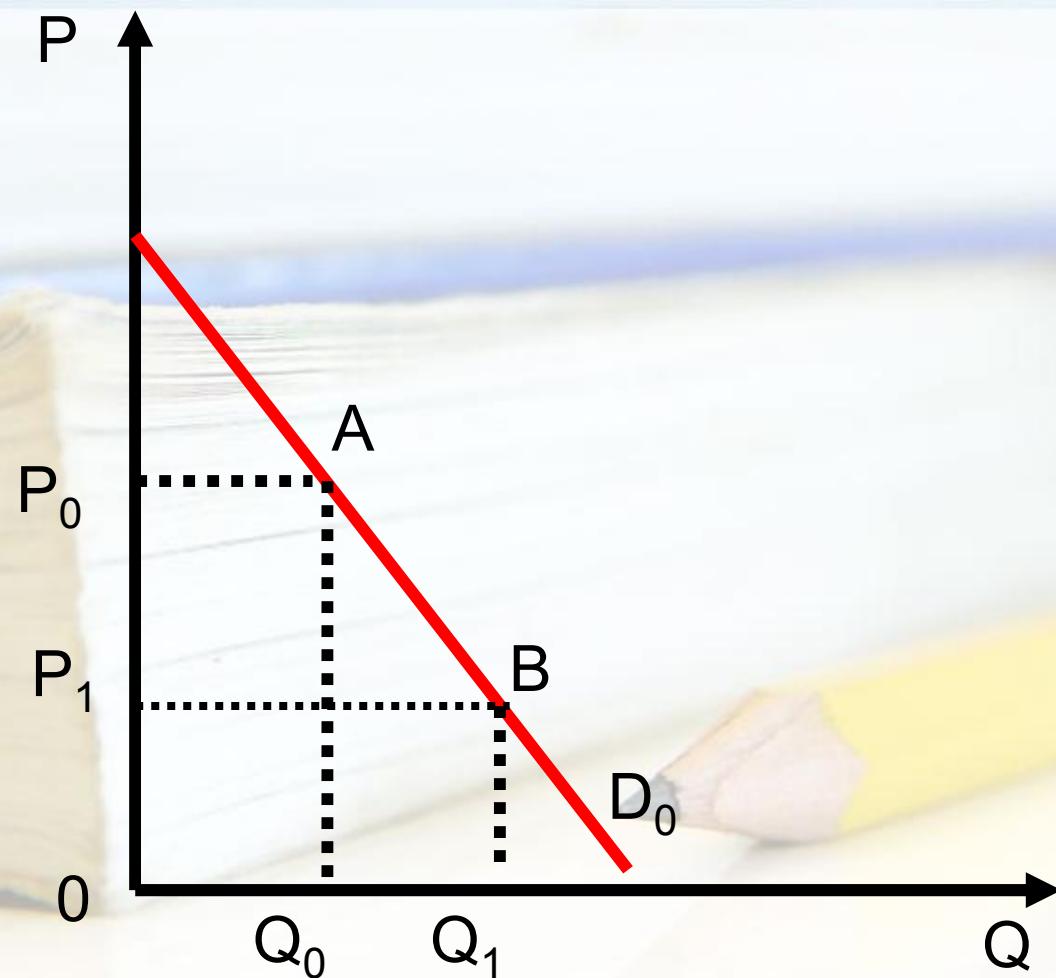
P	10	8	6	4	2
Q_D	1	2	3	4	5

Hàm số cầu (hàm cầu)

- Giả định các nhân tố khác không đổi, hàm cầu đơn giản có dạng: $Q_x = f(P_x)$
- Hàm tuyến tính: $Q_D = a - bP$ hoặc $P = (a/b) - (1/b)Q_D$; a và b là các tham số, $a > 0$ và $b \geq 0$.
- Đồ thị đường cầu là đường dốc xuông về phía phải có độ dốc âm.
- Xác định độ dốc của đường cầu:

$$tg\alpha = \frac{-\Delta P}{\Delta Q} = -\frac{1}{b} = \dot{P}_{(Q)} = \frac{1}{\dot{Q}_{(P)}}$$

Đồ thị đường cầu



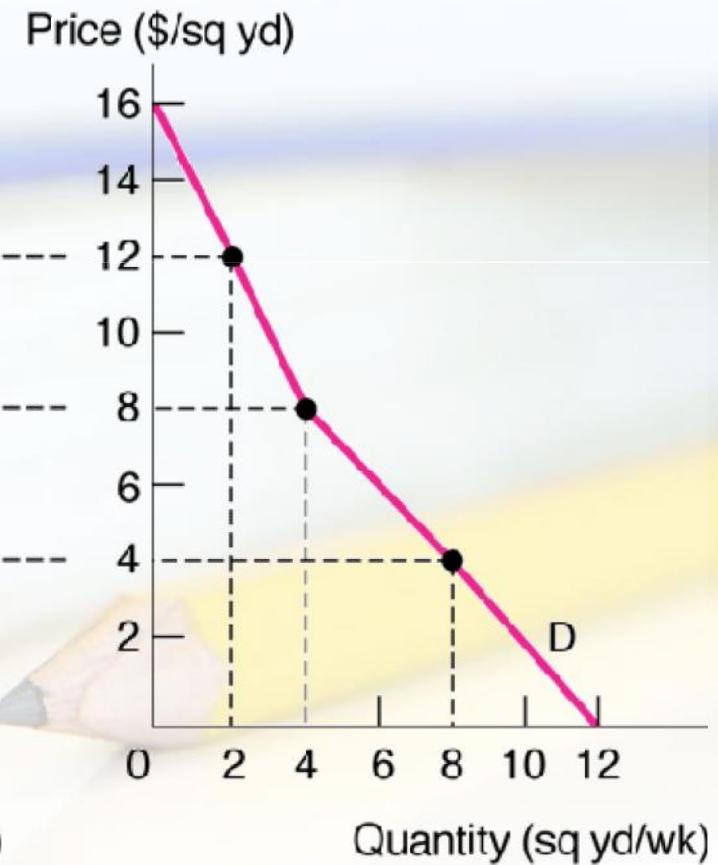
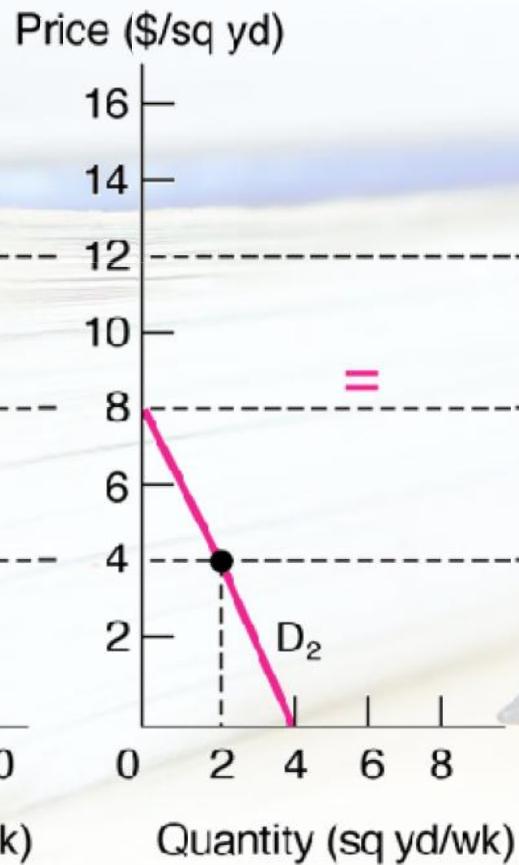
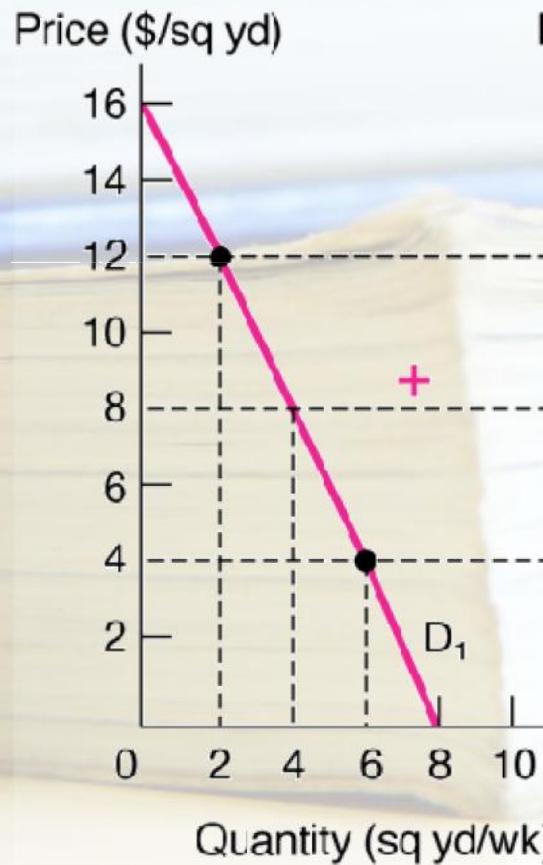
Câu cá nhân và câu thị trường

- Câu thị trường bằng tổng các mức câu cá nhân (từ câu cá nhân ta có thể suy ra được câu thị trường).
- Trên đồ thị: đường câu thị trường được xác định bằng cách cộng theo chiều ngang (trục hoành) các lượng câu cá nhân tương ứng tại mỗi mức giá.
- Độ dốc của đường câu thị trường thường thoảii hơn đường câu cá nhân.

Cách xác định cầu thị trường qua cầu cá nhân

P	Q_A	Q_B	Q_C	Q_{TT}
2	15	10	8	33
4	13	9	7	29
6	11	8	6	25
8	9	7	5	21
10	7	6	4	17
12	5	5	3	13
14	3	4	2	9

Đồ thị minh họa cầu cá nhân và cầu thị trường



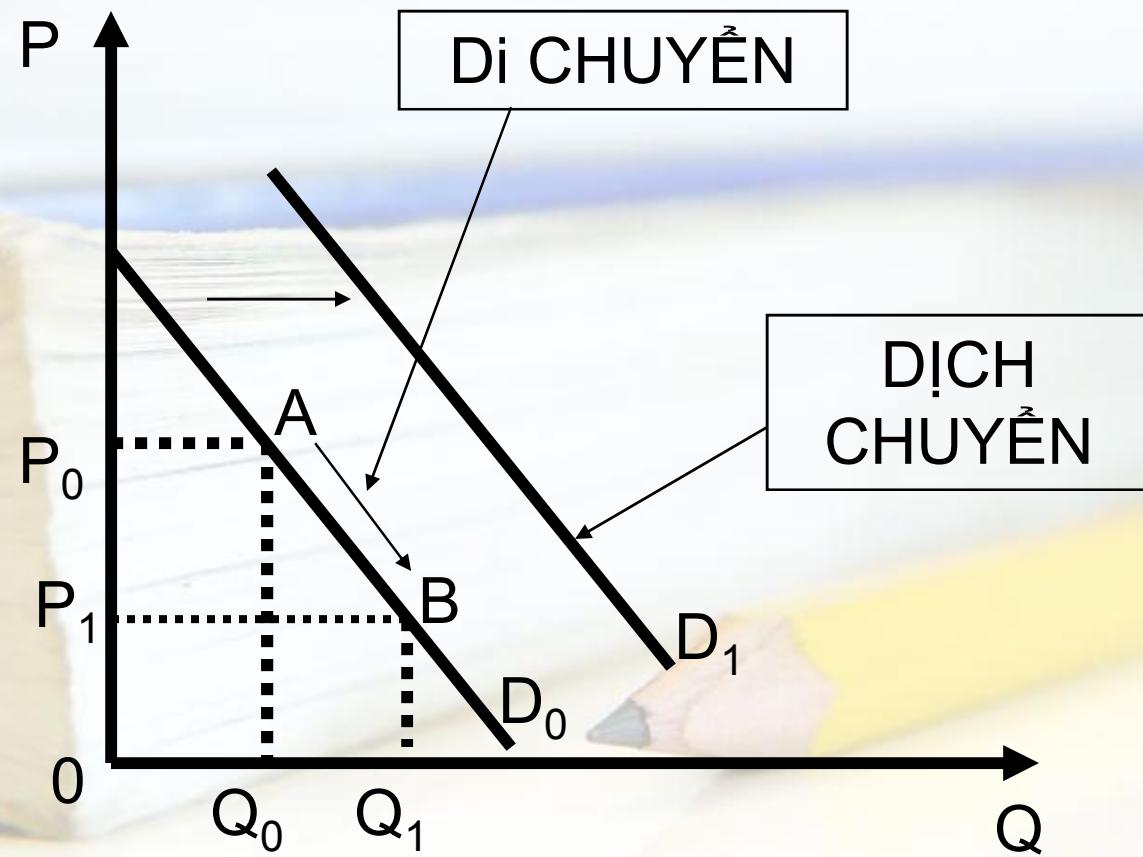
Đồ thị minh họa cầu cá nhân và cầu thị trường



Sự di chuyển và dịch chuyển đường cầu

- Sự di chuyển (trượt dọc) trên đường cầu: là sự thay đổi của lượng cầu do giá của chính hàng hóa đang xét thay đổi.
- Sự dịch chuyển đường cầu: do các nhân tố khác ngoài giá thay đổi \Rightarrow cầu sẽ thay đổi \Rightarrow đường cầu dịch chuyển sang vị trí mới

Đồ thị về sự di chuyển và dịch chuyển đường cầu



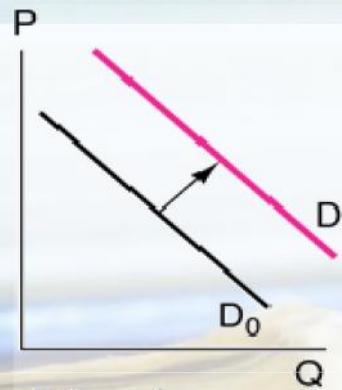
Các nhân tố tác động đến cầu

- Thu nhập của người tiêu dùng: xem xét đối với các loại hàng hóa (xa xỉ, cao cấp, thông thường và thứ cấp).
- Giá của các hàng hóa liên quan trong tiêu dùng: hàng hóa thay thế và hàng hóa bổ sung.
- Số lượng người tiêu dùng.

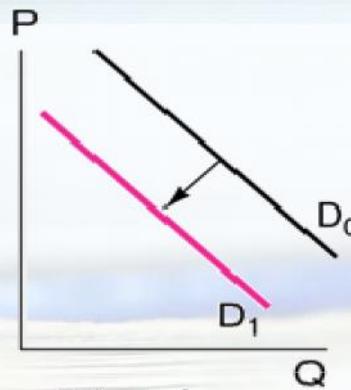
Các nhân tố tác động đến cầu

- Các chính sách kinh tế của chính phủ: chính sách thuế, chính sách trợ cấp,...
- Kì vọng thu nhập
- Kì vọng giá cả
- Thị hiếu, phong tục, tập quán, model,...

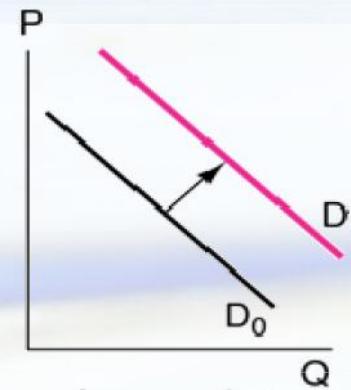
Các nhân tố làm dịch chuyển đường cầu



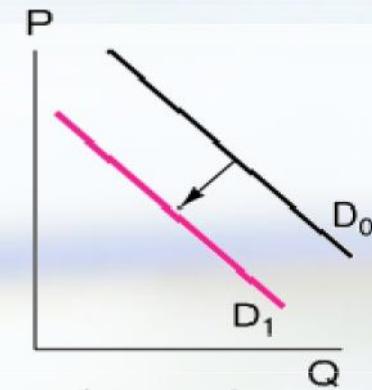
Price of complement falls



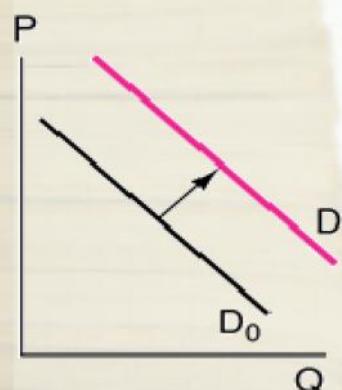
Price of substitute falls



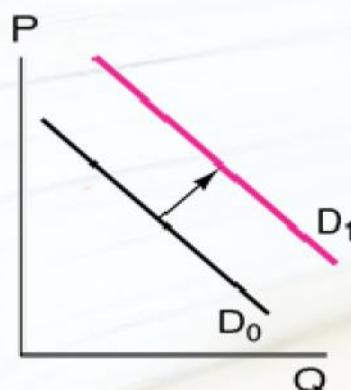
Income rises,
normal good



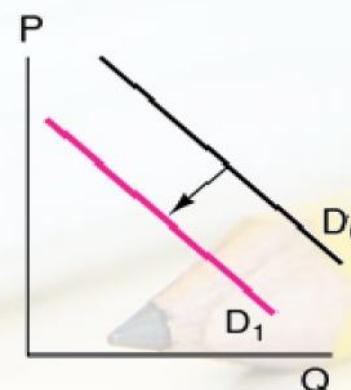
Income rises,
inferior good



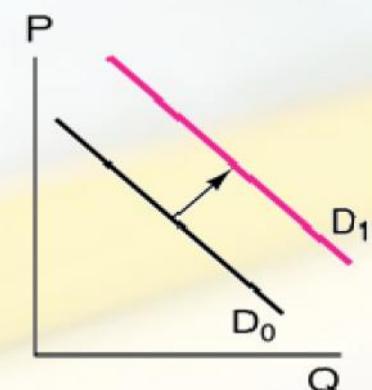
Population grows



Price increase
expected



Income decline
expected



Tastes shift in favor

Hàm cầu tổng quát

- Do các nhân tố khác ngoài giá thay đổi sẽ làm thay đổi lượng cầu cho nên ta có thể viết phương trình đường cầu tổng quát có dạng: $Q_x = f(P_x, P_y, I, N, A, \dots)$.

Cung về hàng hóa và dịch vụ

- Phân biệt các khái niệm: Cung và lượng cung.
- Biểu cung và luật cung
- Phương trình và đồ thị đường cung
- Các nhân tố tác động đến cung

Khái niệm cung và lượng cung

- Cung (S: Supply) là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người bán muốn bán và có khả năng bán tại các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định, các nhân tố khác không đổi.
- Lượng cung (Q_S) là lượng hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể mà người bán muốn bán và sẵn sàng bán tại mức giá đã cho trong một khoảng thời gian nhất định.

Biểu cung

- Là bảng số liệu mô tả mối quan hệ giữa giá cả và lượng cung.
- Luật cung: Số lượng hàng hóa được cung trong khoảng thời gian đã cho tăng lên khi giá của nó tăng lên và ngược lại.
- Ví dụ:

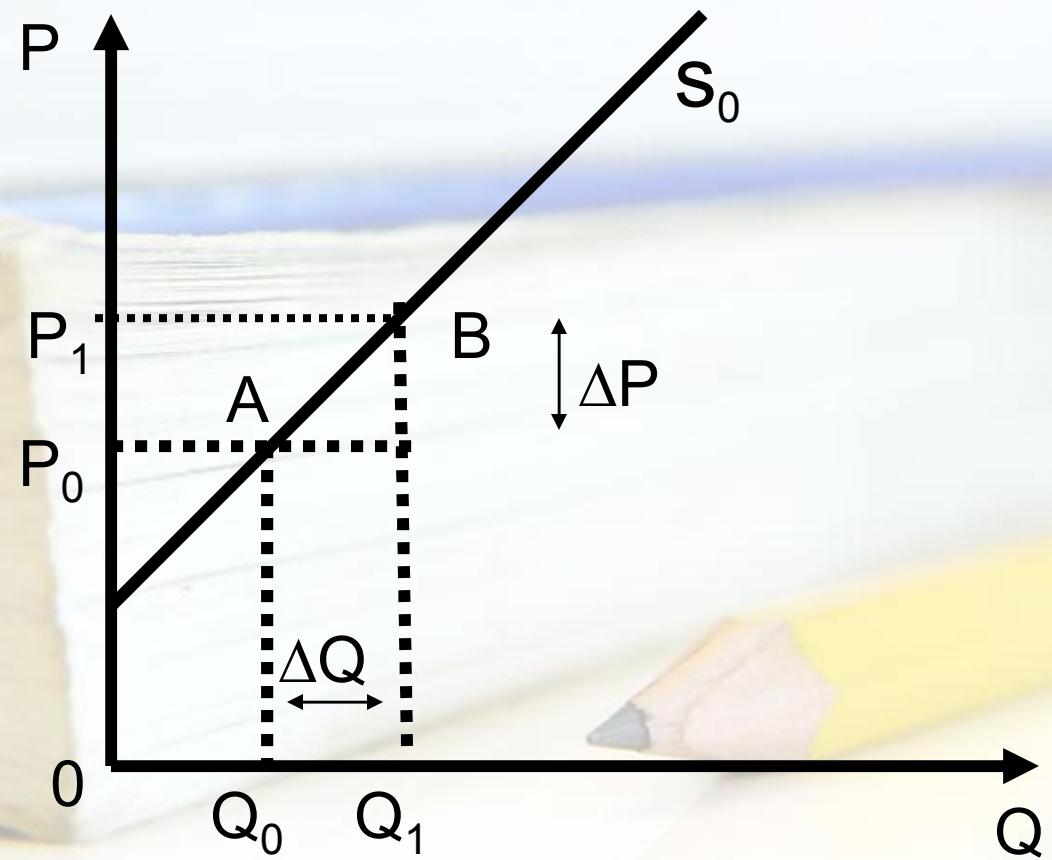
P	10	20	30	40	50	60
Q_S	40	60	80	100	120	140

Hàm số cung (hàm cung)

- Giả định các nhân tố khác không đổi, hàm cung đơn giản có dạng: $Q_x = f(P_x)$
- Hàm tuyến tính: $Q_S = c + dP$ hoặc $P = -(c/d) + (1/d)Q_S$; c và d là các tham số dương.
- Đồ thị đường cung là đường dốc lên về phía phải có độ dốc dương.
- Xác định độ dốc của đường cung:

$$tg \beta = \frac{\Delta P}{\Delta Q} = -\frac{1}{b} = P'_{(Q)} = \frac{1}{Q'_{(P)}}$$

Đồ thị đường cung



Các nhân tố tác động đến cung

1. Tiến bộ công nghệ (ứng dụng công nghệ mới làm tăng năng suất).
2. Giá của các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất (chi phí sản xuất): tiền công, tiền mua nguyên vật liệu, tiền thuê vốn, tiền thuê đất đai,...
3. Số lượng nhà sản xuất.

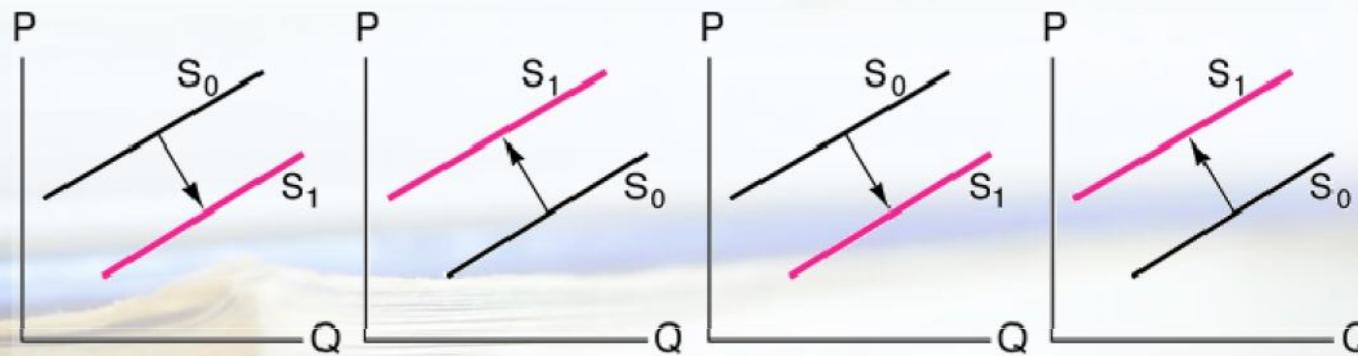
Các nhân tố tác động đến cung

4. Các chính sách kinh tế của chính phủ:
chính sách thuế, chính sách trợ cấp,...
5. Giá của các hàng hóa liên quan trong sản
xuất.
6. Kỳ vọng: giá cả và thu nhập.
7. Thời tiết khí hậu.
8. Môi trường kinh doanh,...

Hàm cung tổng quát

- Do các nhân tố khác ngoài giá thay đổi sẽ làm thay đổi lượng cung cho nên ta có thể viết phương trình đường cung tổng quát có dạng: $Q_x = f(P_x, P_y, T, TR, N, C, \dots)$.

Đồ thị biểu diễn tác động của các nhân tố ngoài giá đến cung

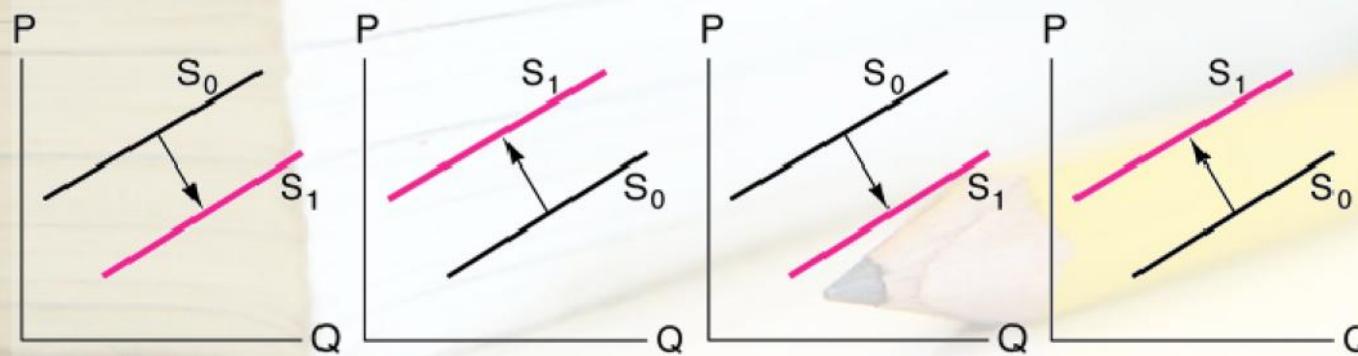


Improved technology

Higher wages

Lower interest rates

Higher prices for raw materials



Increase in
number of firms

Expectation of
higher prices

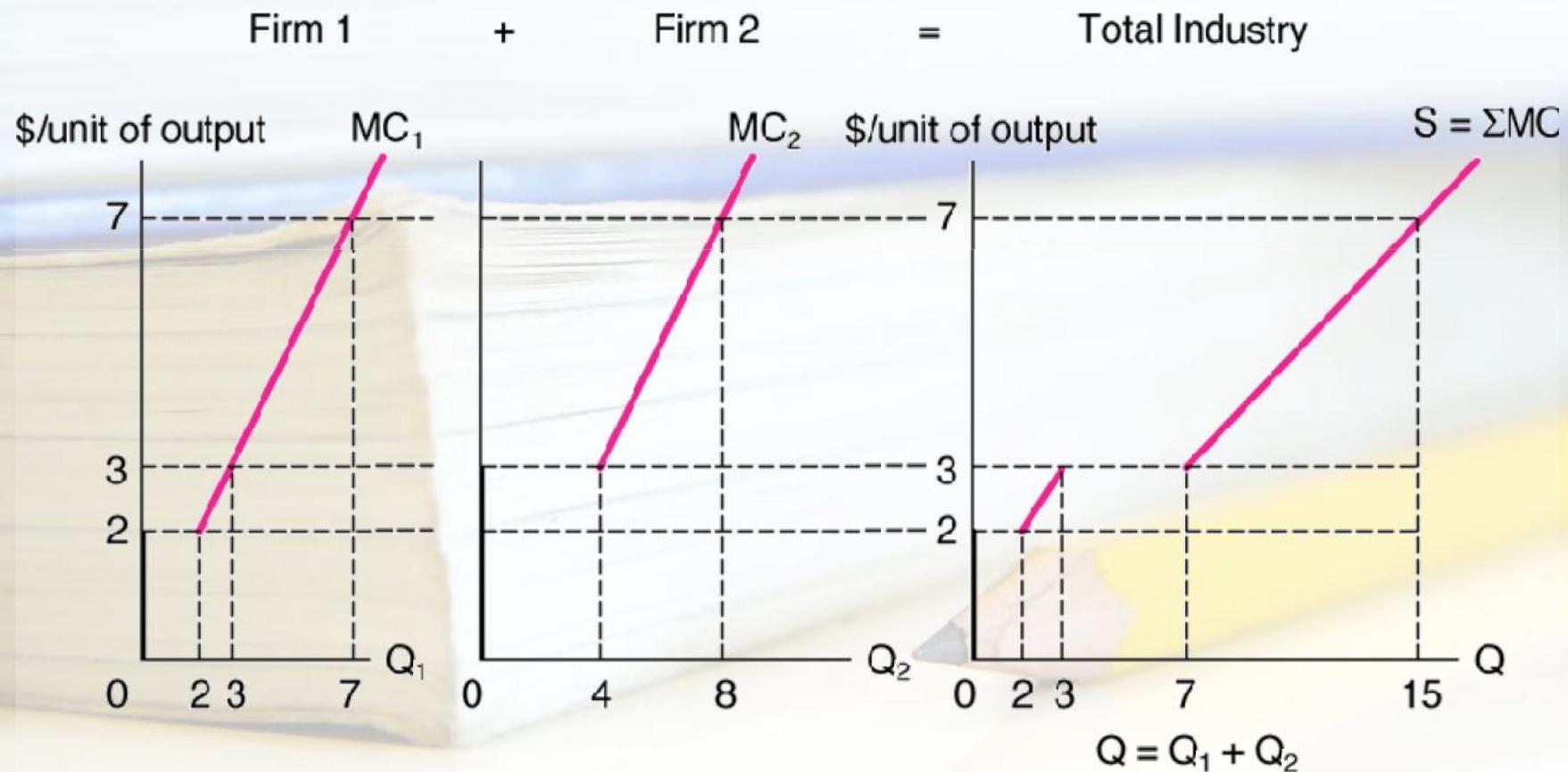
Good weather

Bad weather

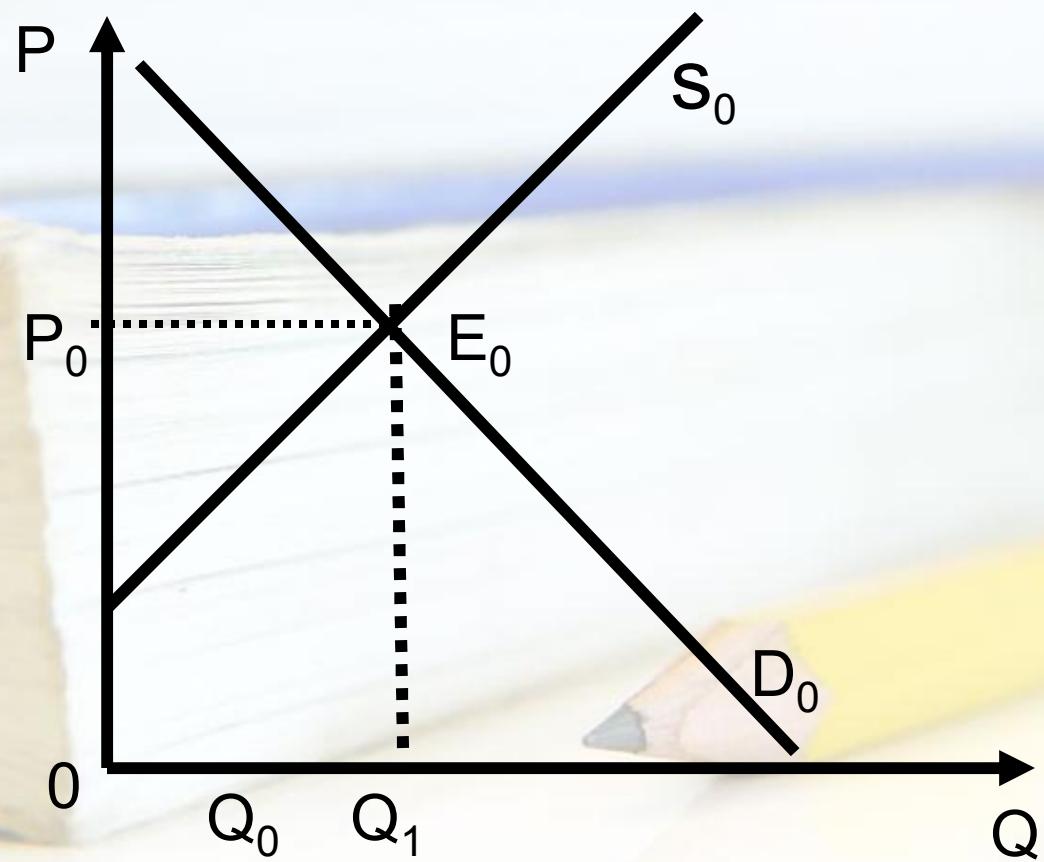
Cung của hàng và cung thị trường

- Cung thị trường bằng tổng các mức cung của các hàng.
- Trên đồ thị: đường cung thị trường được xác định bằng cách cộng theo chiều ngang (trục hoành) các lượng cung của từng hàng tương ứng tại mỗi mức giá.
- Độ dốc của đường cung thị trường thường thoảii hơn đường cung của từng hàng.

Đồ thị về mối quan hệ giữa cung của hàng và cung của thị trường



Cân bằng cung cầu trên thị trường



Cân bằng cung cầu

- là trạng thái mà khả năng cung ứng vừa đủ cho nhu cầu trên thị trường.
- (hoặc) là trạng thái trong đó không có sức ép làm cho giá và sản lượng thay đổi.
- Tại điểm cân bằng E ta có: $Q_D = Q_S = Q_0$ và $P_0 = P_D = P_S$
- là trạng thái lý tưởng nhất cho cả người mua lẫn người bán.

Trạng thái dư thừa và thiếu hụt

- Khi giá trên thị trường khác với giá cân bằng sẽ xuất hiện trạng thái dư thừa hoặc thiếu hụt.
- Lượng giao dịch trên thị trường đều nhỏ hơn lượng cân bằng trong cả hai trường hợp trên.

Trạng thái dư thừa và thiếu hụt



Trạng thái dư thừa và thiếu hụt

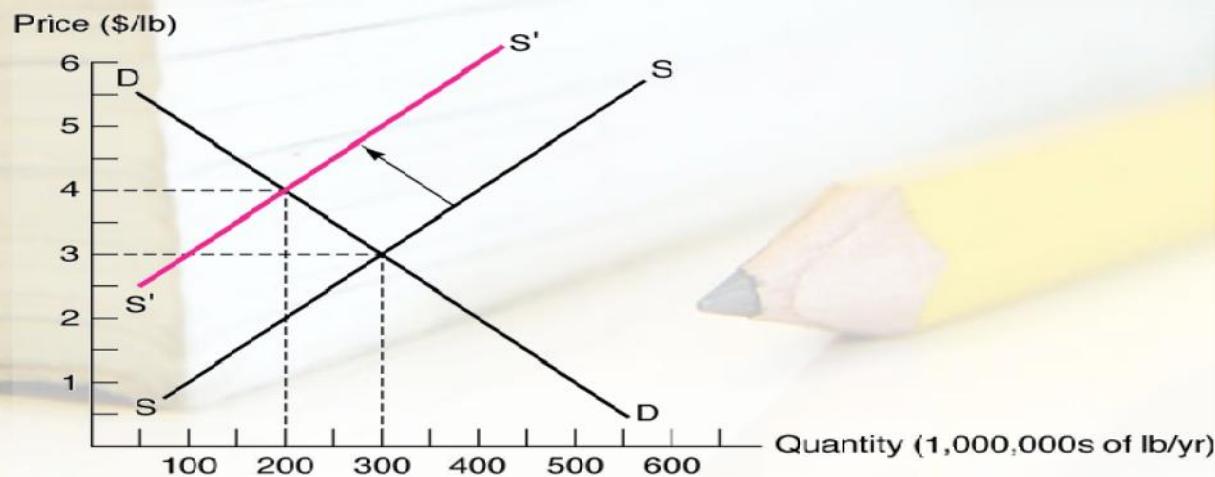
- Nếu giá thị trường $P_1 > P_0$ sẽ xuất hiện trạng thái dư thừa (dư cung) hàng hóa một lượng:
$$\Delta Q = Q_S - Q_D.$$
- Sức ép của trạng thái dư thừa làm cho giá giảm về mức giá cân bằng.

Trạng thái dư thừa và thiếu hụt

- Nếu giá thị trường $P_2 < P_0$ sẽ xuất hiện trạng thái thiếu hụt (dư cầu) hàng hóa một lượng:
$$\Delta Q = Q_D - Q_S.$$
- Sức ép của trạng thái thiếu hụt làm cho giá tăng lên về mức giá cân bằng.

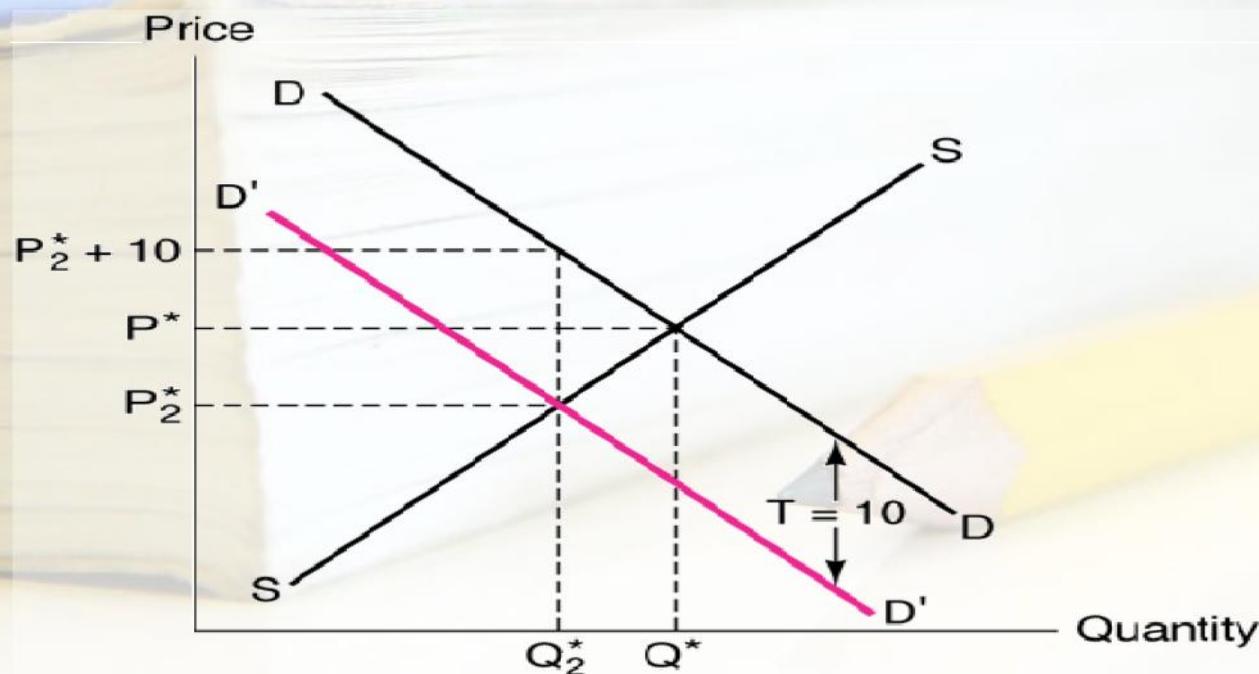
Sự thay đổi của cung khi cầu cố định

- Khi các nhân tố tác động đến cung thay đổi còn các nhân tố tác động đến cầu không đổi sẽ làm thay đổi cung. Ví dụ:



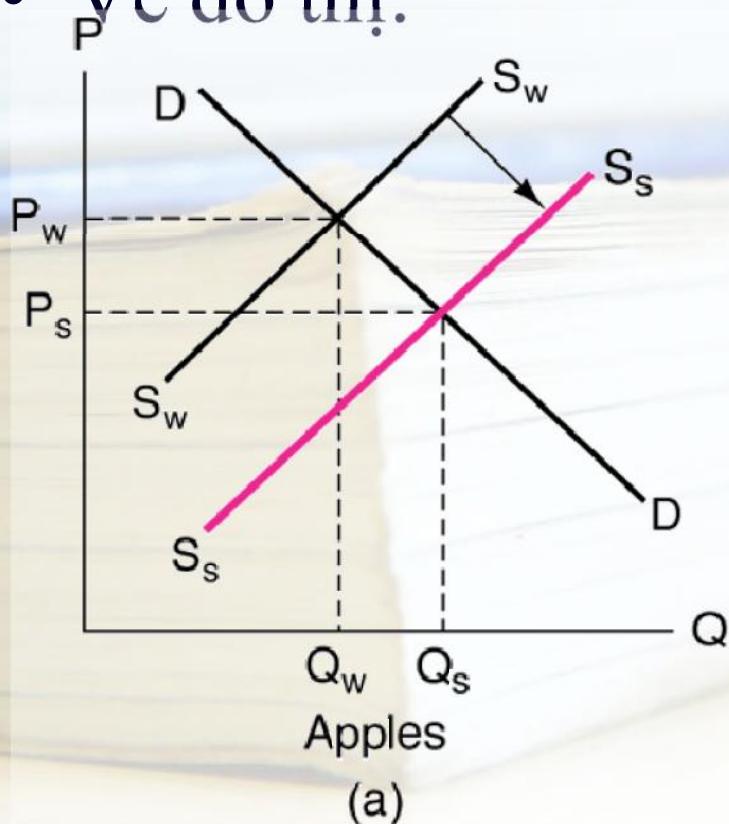
Sự thay đổi của cầu khi cung cố định

- Khi các nhân tố tác động đến cầu thay đổi còn các nhân tố tác động đến cung không đổi sẽ làm thay đổi cầu. Ví dụ:

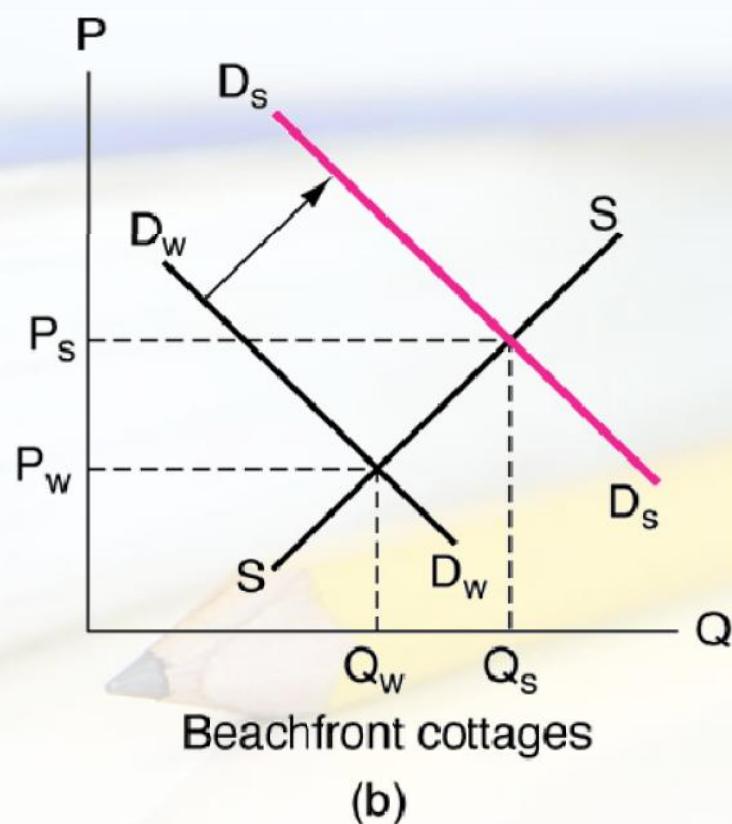


Sự thay đổi của cả cung và cầu

- Vẽ đồ thị:

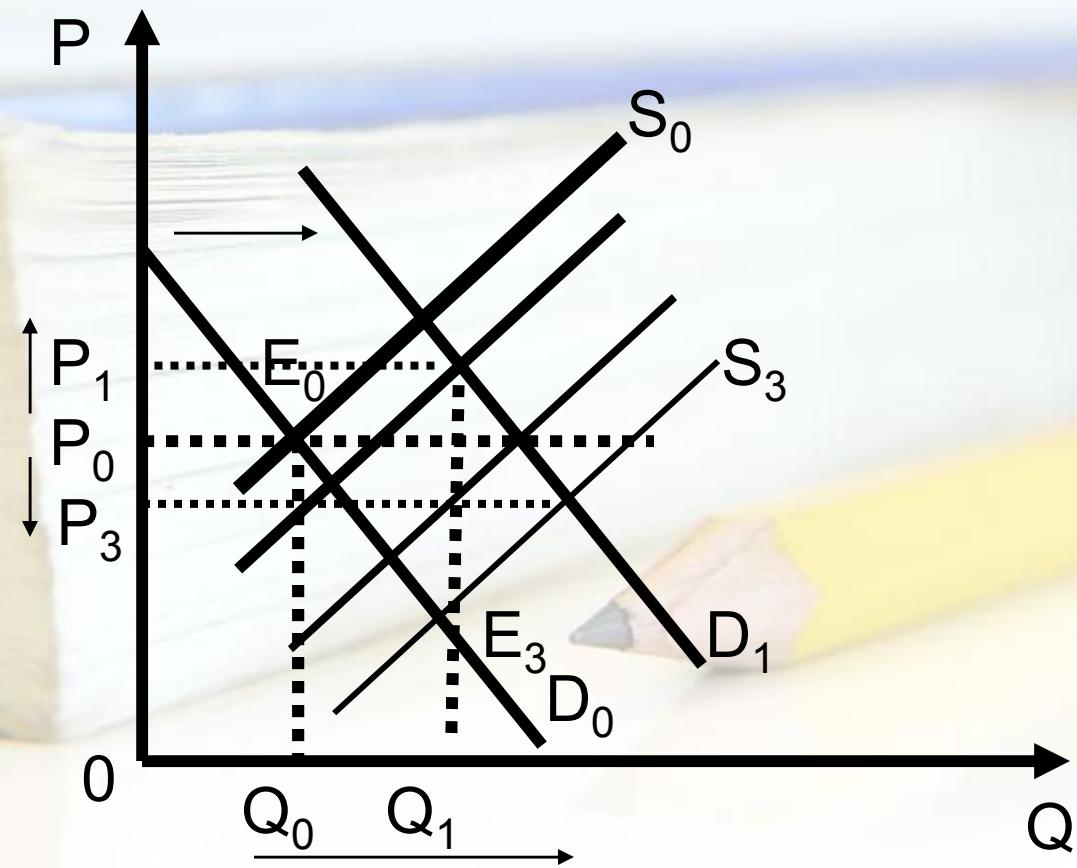


(a)



(b)

Sự thay đổi của cả cung và cầu (Ví dụ: khi cầu tăng và cung tăng: lượng cân bằng sẽ tăng, còn giá cân bằng có thể tăng, giảm hoặc không đổi, tuy thuộc mức độ thay đổi của cung và cầu).



Độ co dãn của cầu

- Độ co dãn của cầu theo giá.
- Độ co dãn của cầu theo thu nhập.
- Độ co dãn của cầu theo giá chéo.

Độ co dãn của cầu theo giá

- Khái niệm và ý nghĩa của việc phân tích.
- Công thức tính.
- Các trường hợp co dãn của cầu theo giá.
- Biểu thị các trường hợp trên đồ thị.
- Mối quan hệ giữa độ co dãn của cầu theo giá với doanh thu (chi tiêu cho tiêu dùng).
- Các nhân tố tác động đến độ co dãn.

Khái niệm và ý nghĩa của việc phân tích E^D_P

- là hệ số (tỷ lệ) giữa % thay đổi trong lượng cầu so với % thay đổi trong giá cả của hàng hóa đó.
- Khi giá cả tăng 1% thì lượng cầu của hàng hóa đó giảm bao nhiêu % và ngược lại.
- Hệ số co dãn của cầu theo giá đo lường mức độ phản ứng của giá cả so với lượng cầu (các nhân tố khác không đổi).

Công thức tính E_P^D

$$E_P^D = \frac{\frac{\% \Delta Q}{\% \Delta P}}{Q} = \frac{\Delta Q}{Q} : \frac{\Delta P}{P} = \frac{\Delta Q}{\Delta P} \cdot \frac{P}{Q}$$

+ Tại một điểm:

$$E_P^D = \frac{\% \Delta Q}{\% \Delta P} = Q_{(P)} \cdot \frac{P}{Q} = \frac{1}{P_{(Q)}} \cdot \frac{P}{Q}$$

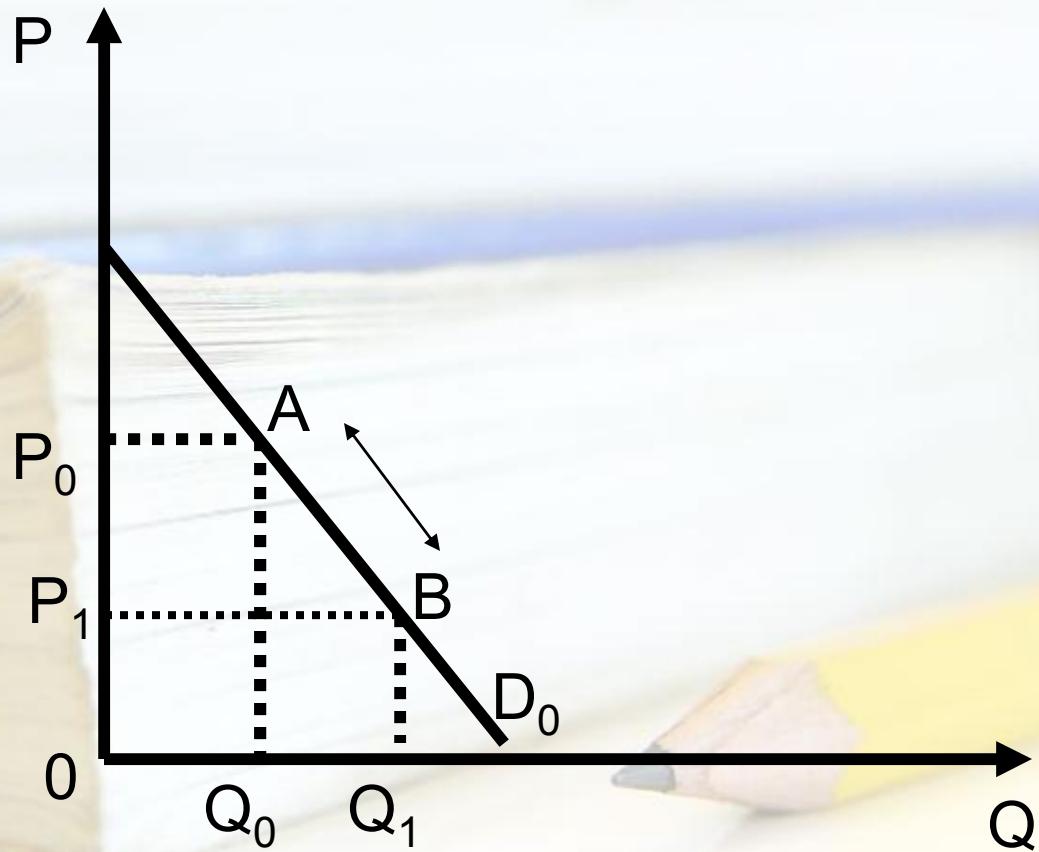
+ Tại một đoạn:

$$E_P^D = \frac{\% \Delta Q}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q}{Q} : \frac{\Delta P}{P} = \frac{Q_1 - Q_0}{P_1 - P_0} \cdot \frac{\frac{P_1 + P_0}{2}}{\frac{Q_1 + Q_0}{2}}$$

+ Giá trị của hệ số co giãn của cầu theo giá luôn

là một số âm và không có đơn vị đo.

Đồ thị về co dãn điểm (A hoặc B) và co dãn khoảng AB



Các trường hợp của hệ số co dãn

- Cầu co dãn nhiều theo giá: $\% \Delta Q > \% \Delta P$

$$\left| E_P^D \right| > 1$$

- Cầu kém co dãn theo giá: $\% \Delta Q < \% \Delta P$

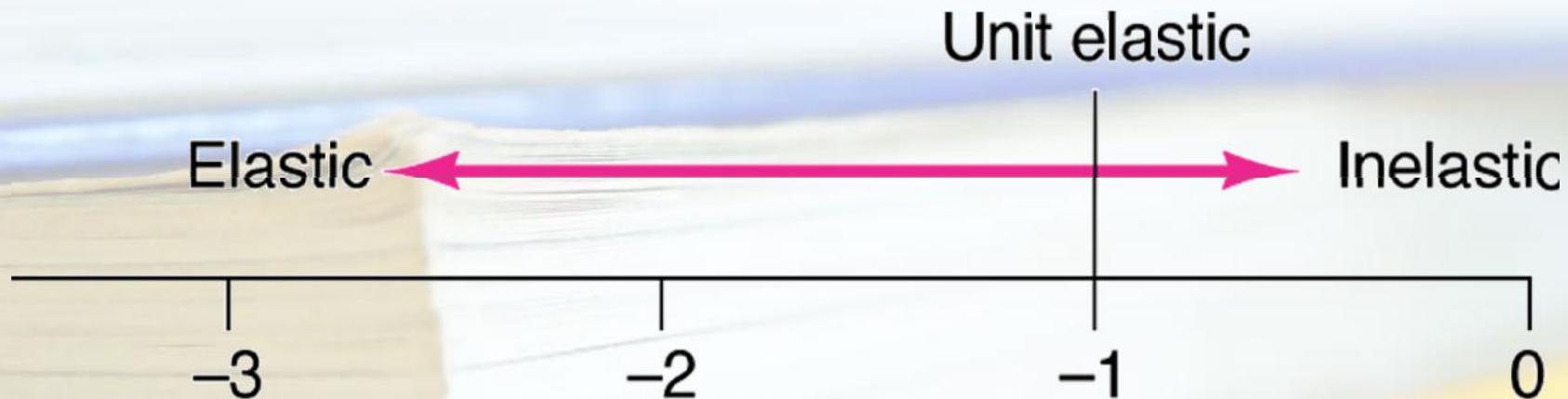
$$0 < \left| E_P^D \right| < 1$$

- Cầu co dãn đơn vị: $\% \Delta Q = \% \Delta P \Rightarrow 0 < \left| E_P^D \right| < 1$

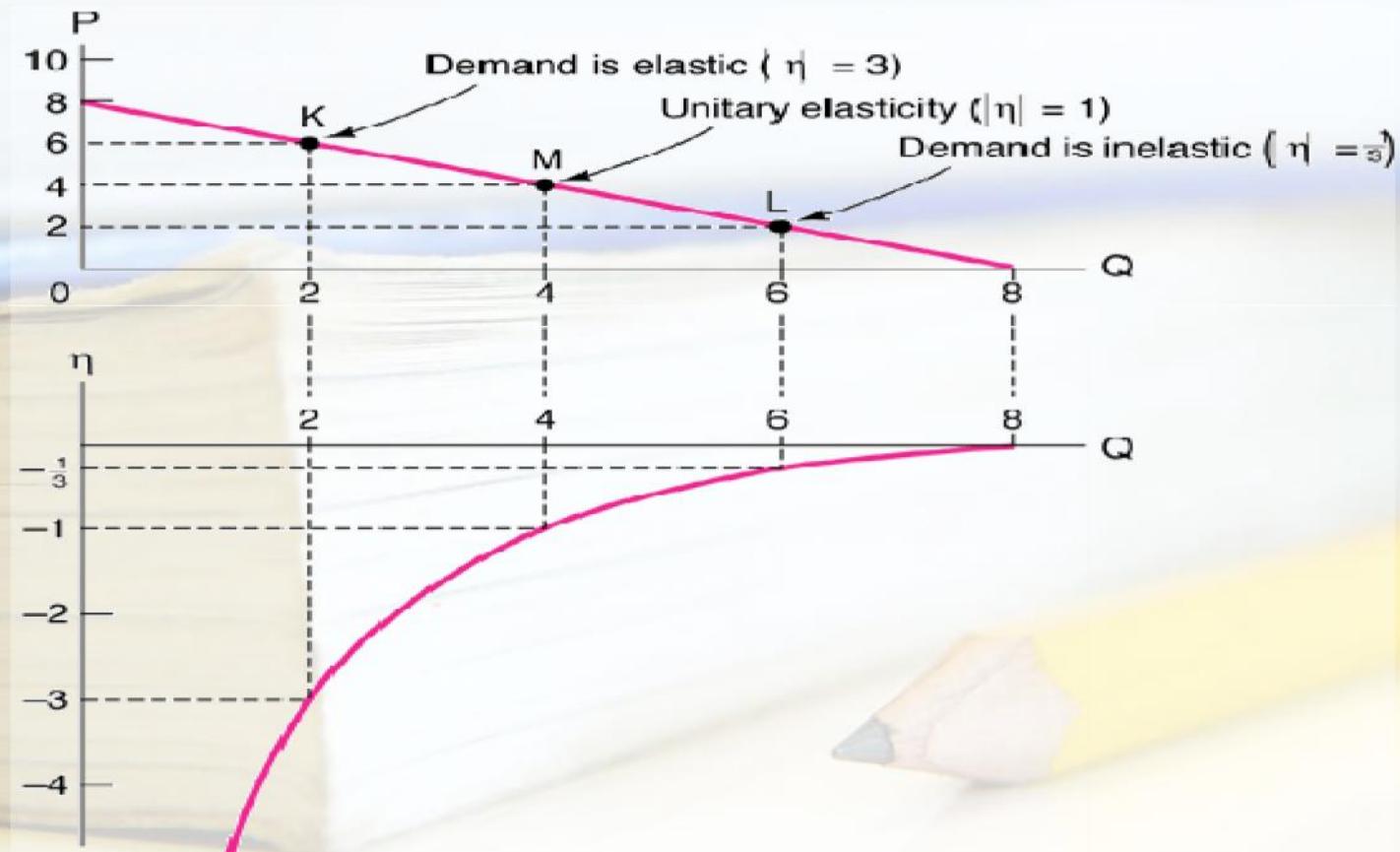
- Cầu không co dãn: $E_P^D = 0$

- Cầu co dãn hoàn toàn: $E_P^D = -\infty$

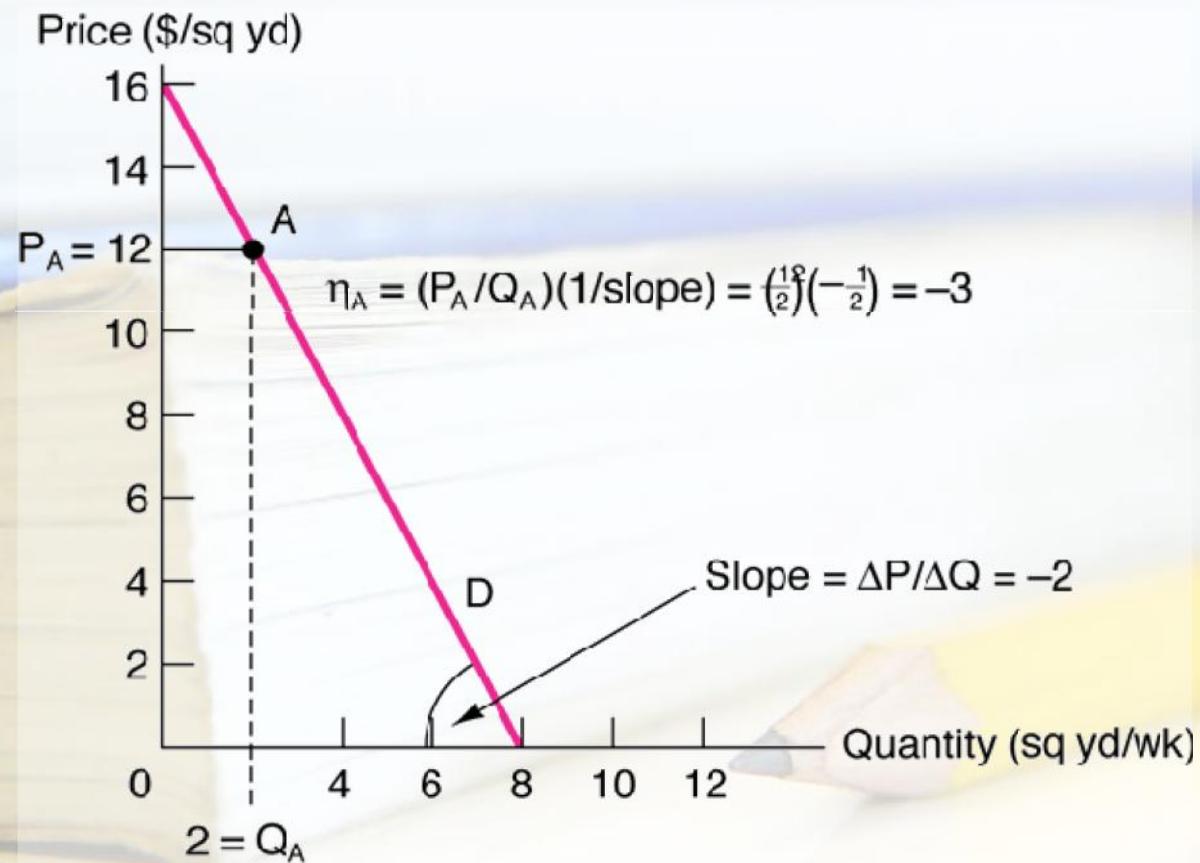
Biểu diễn các trường hợp co dãn của cầu theo giá trên đồ thị



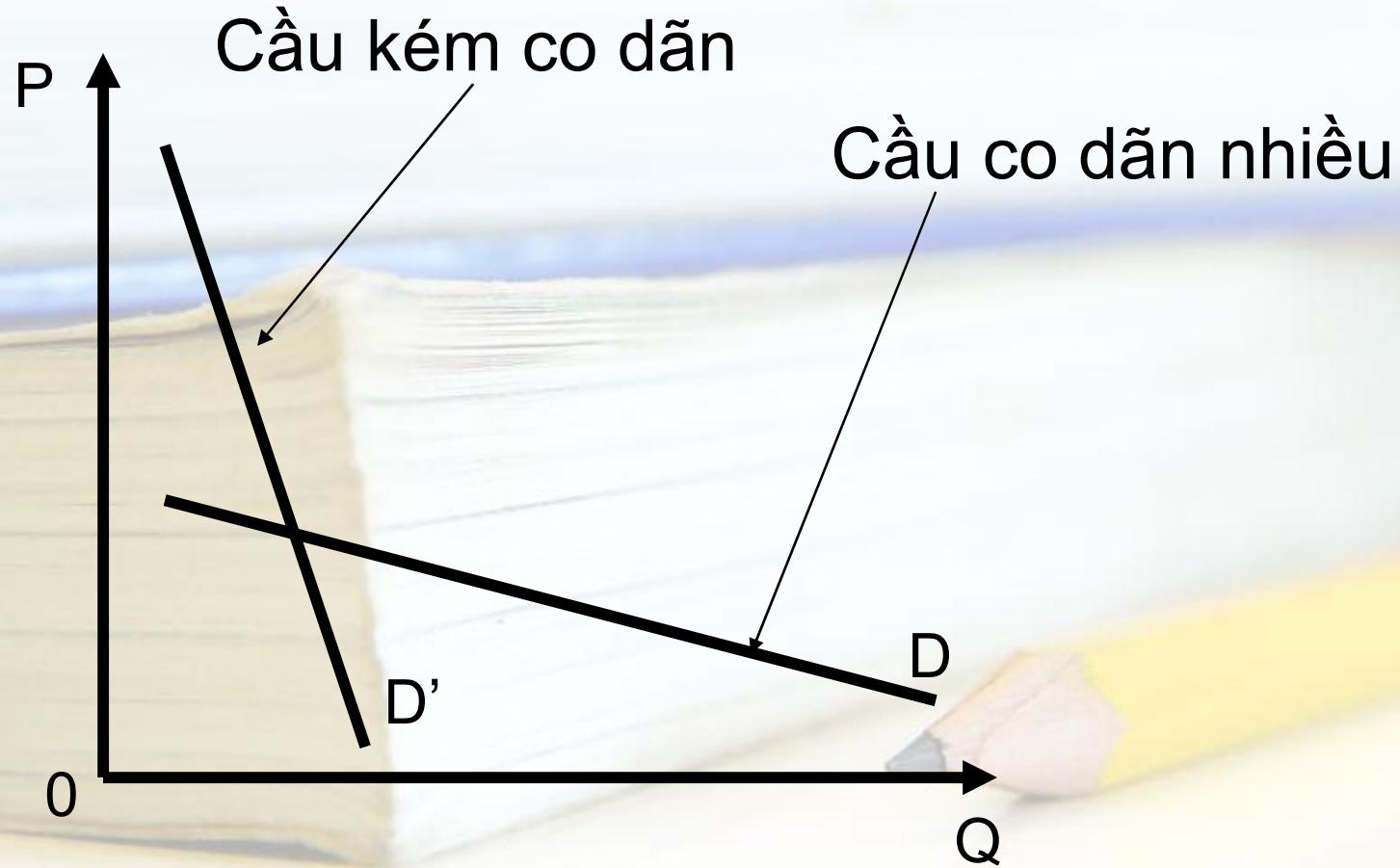
Biểu diễn giá trị hệ số co dãn của cầu theo giá dọc theo đường cầu



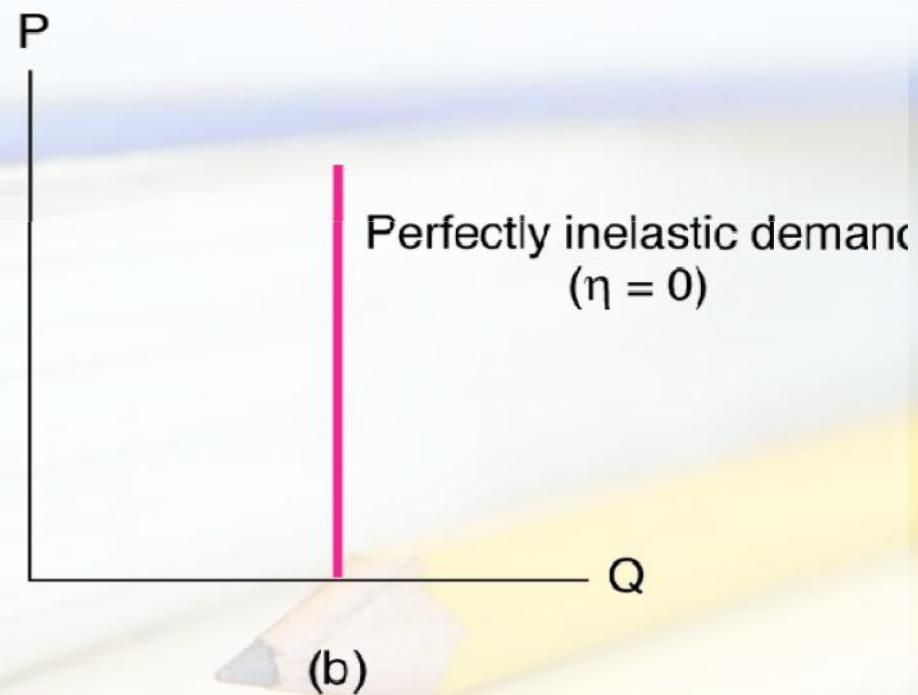
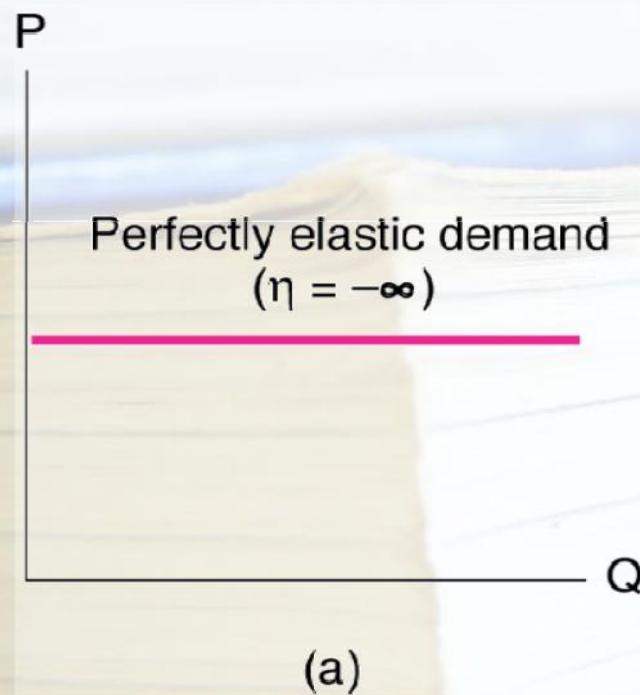
Cầu co dãn nhiều theo giá, đường cầu càng thoải



Cầu càng kém co dãn theo giá,
đường cầu càng dốc



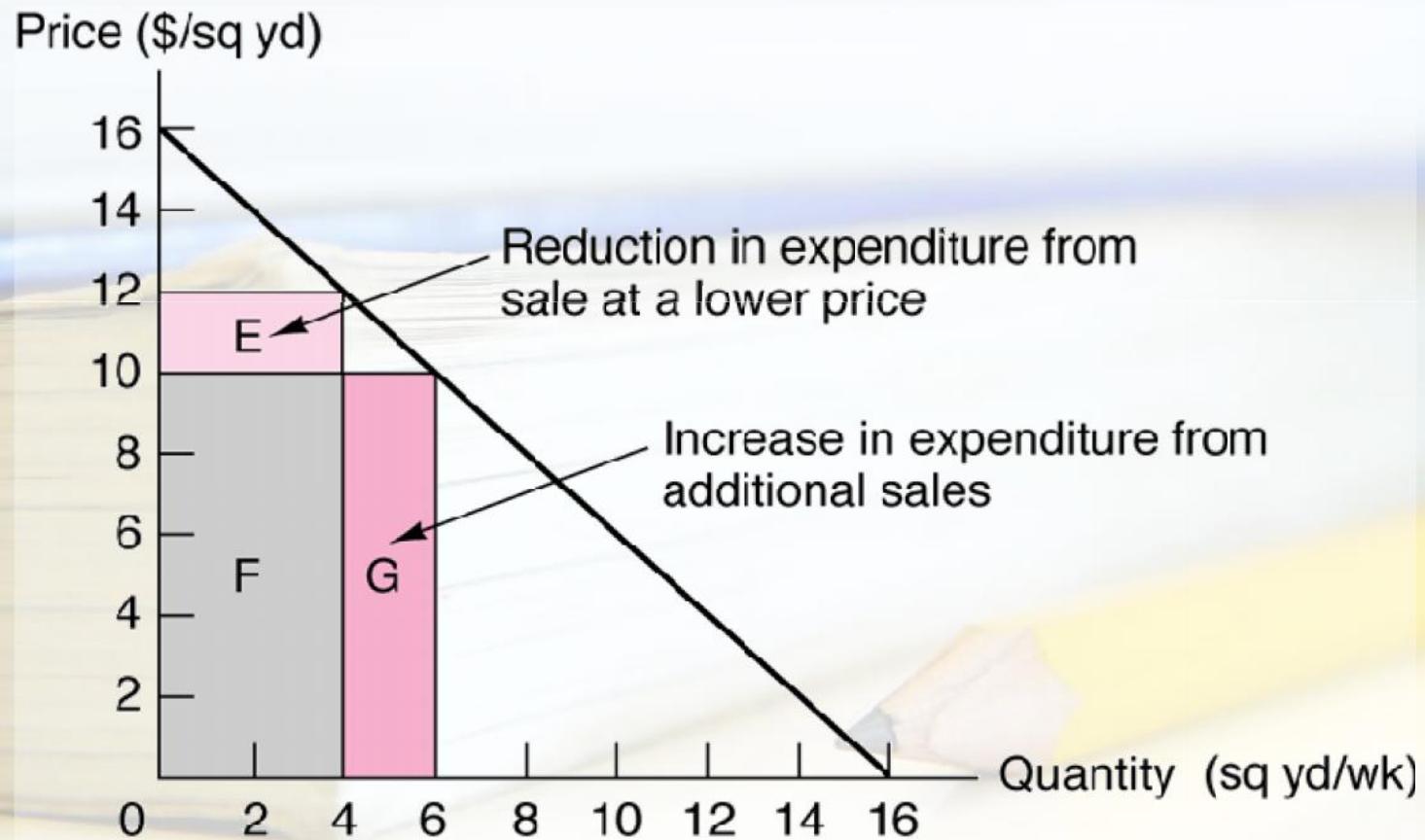
Hai trường hợp đặc biệt



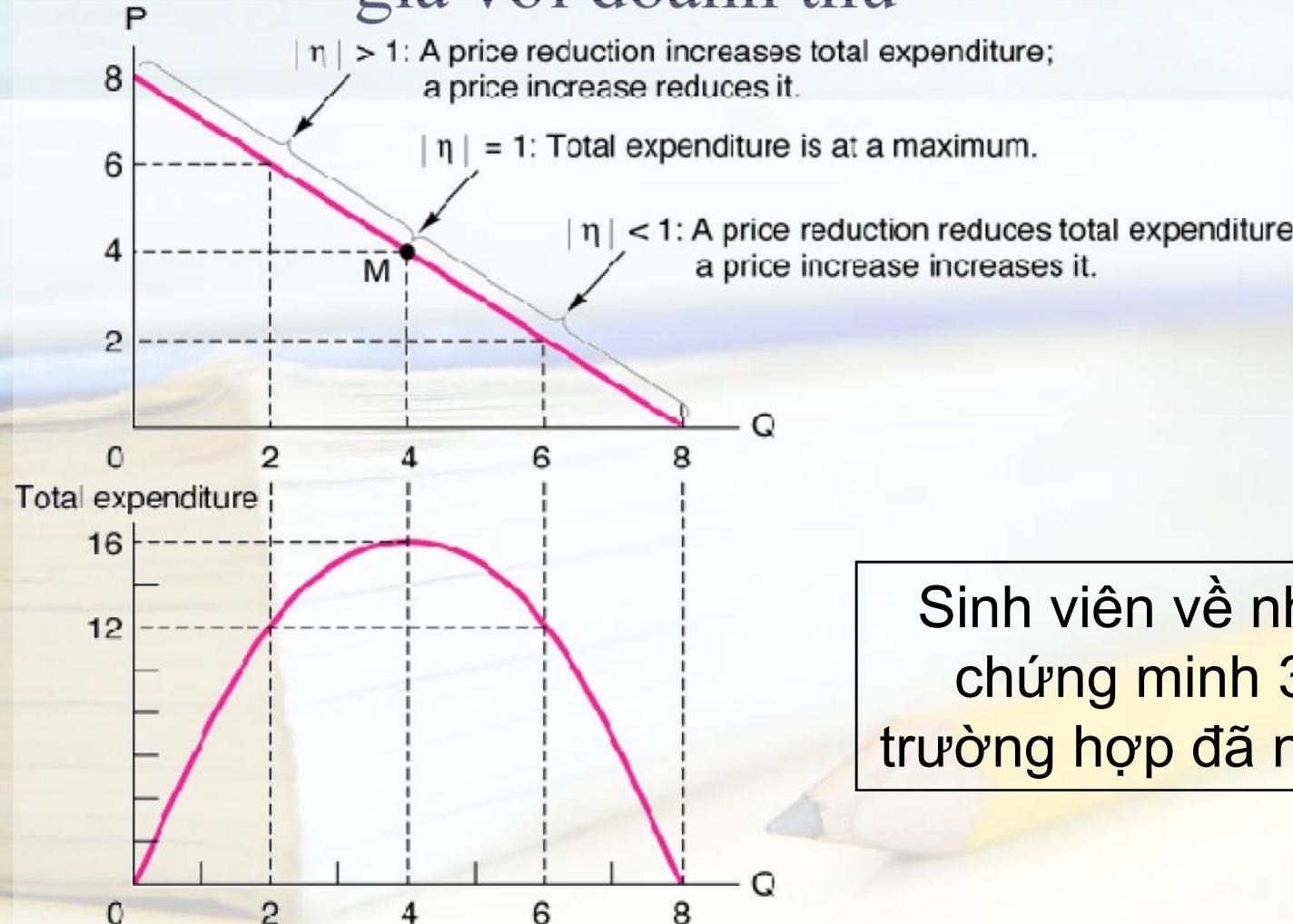
Mối quan hệ giữa hệ số co dãn của cầu theo giá với doanh thu

- Khi kinh doanh tại miền cầu co dãn nhiều, muốn tăng doanh thu, doanh nghiệp nên giảm giá bán.
- Khi kinh doanh tại miền cầu kém co dãn, muốn tăng doanh thu, doanh nghiệp nên tăng giá bán.
- Doanh nghiệp kinh doanh tại miền cầu co dãn đơn vị thì doanh thu sẽ lớn nhất. Giá tăng hay giảm, doanh thu đều không đổi.

Biểu diễn trên đồ thị



Mối quan hệ giữa hệ số co dãn của cầu theo giá với doanh thu



Sinh viên về nhà
chứng minh 3
trường hợp đã nêu!

Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ số co dãn của cầu theo giá

- Sự sẵn có của hàng hóa thay thế: Nếu một hàng hóa càng có nhiều hàng hóa thay thế, cầu hàng hóa đó càng co dãn.
- Tỷ lệ thu nhập chi tiêu cho hàng hóa càng cao, cầu hàng hóa đó càng co dãn.
- Khoảng thời gian khi giá thay đổi: Khoảng thời gian kể từ khi giá thay đổi càng dài, hệ số co dãn của cầu theo giá càng lớn.

Cầu co dãn theo thu nhập

- K/N: là % thay đổi của lượng cầu khi thu nhập thay đổi 1%
- Nói cách khác: Khi thu nhập thay đổi 1% thì lượng cầu thay đổi bao nhiêu %.
- Hệ số co dãn của cầu theo thu nhập đo lường mức độ phản ứng của thu nhập của người tiêu dùng so với lượng cầu (các nhân tố khác không đổi).

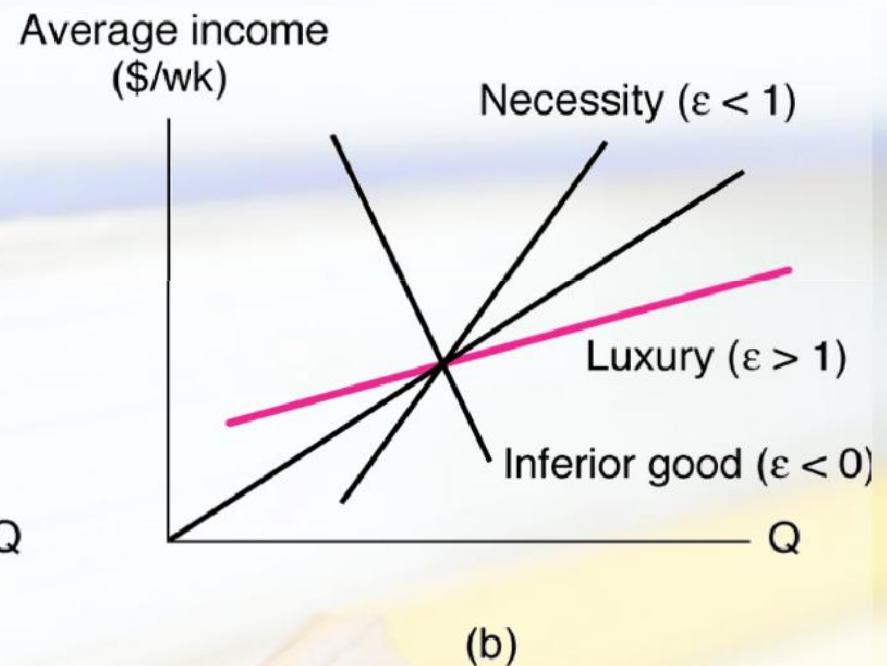
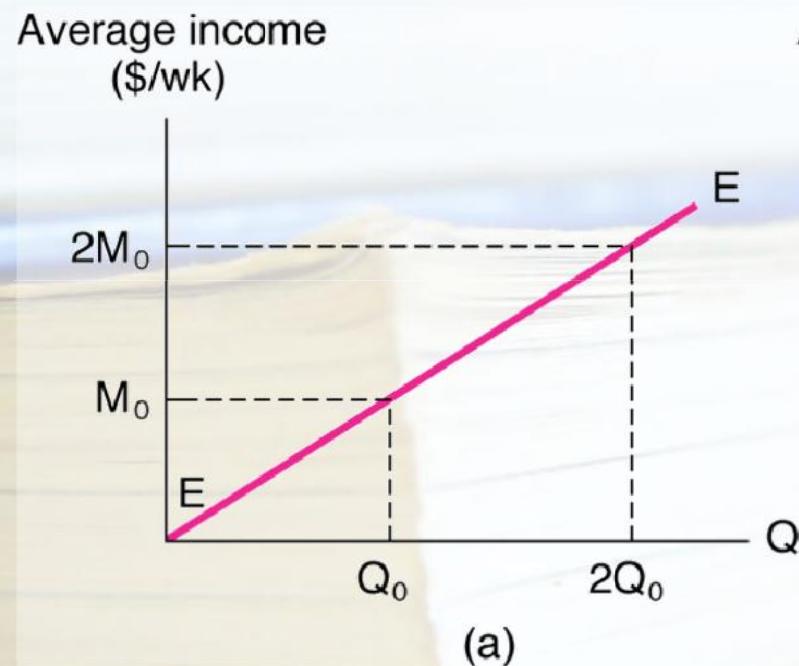
Công thức tính hệ số co dãn của cầu theo thu nhập

$$E_I^D = \frac{\% \Delta Q}{\% \Delta I} = \frac{\Delta Q}{\Delta I} \cdot \frac{I}{Q} = Q'_{(I)}$$

Phân loại hệ số co dãn của cầu theo thu nhập

- Nếu $E_D^I > 1$, thì hàng hóa đang xét có thể là hàng hóa xa xỉ, hàng hóa cao cấp.
- Nếu $0 < E_D^I < 1$, thì hàng hóa đang xét có thể là hàng hóa thiết yếu.
- Nếu $E_D^I < 0$ thì hàng hóa đang xét có thể là hàng hóa thứ cấp

Cầu co dãn theo thu nhập



Cầu co dãn theo giá chéo

- K/N: là hệ số phản ánh % thay đổi trong lượng cầu của hàng hóa này so với % thay đổi trong giá cả của hàng hóa kia. Nói cách khác: Khi giá cả của hàng hóa kia thay đổi 1% thì lượng cầu của hàng hóa này thay đổi bao nhiêu %.
- Hệ số co dãn của cầu theo giá chéo đo lường mức độ phản ứng của giá cả của hàng hóa kia so với lượng cầu của hàng hóa này (các nhân tố khác không đổi).

Công thức tính hệ số co dãn của cầu theo giá chéo

$$E_{P_Y}^{D_X} = \frac{\% \Delta Q_X}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_X}{\Delta P_Y} \cdot \frac{P_Y}{Q_X} = Q'_{(P_Y)}$$

Các trường hợp của hệ số co dãn của cầu theo giá chéo

- Khi $E_{P_Y}^{D_X} > 0$ thì X và Y là 2 hàng hóa thay thế.
- Khi $E_{P_Y}^{D_X} < 0$ thì X và y là 2 hàng hóa bổ sung
- Khi $E_{P_Y}^{D_X} = 0$ thì X và Y là 2 hàng hóa độc lập

Sự can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế thị trường

Ba công cụ chủ yếu:

- Kiểm soát giá cả (giá trần và giá sàn).
- Công cụ thuế (thuế đánh vào người tiêu dùng và thuế đánh vào doanh nghiệp).
- Công cụ trợ cấp (trợ cấp cho người tiêu dùng và cho doanh nghiệp).

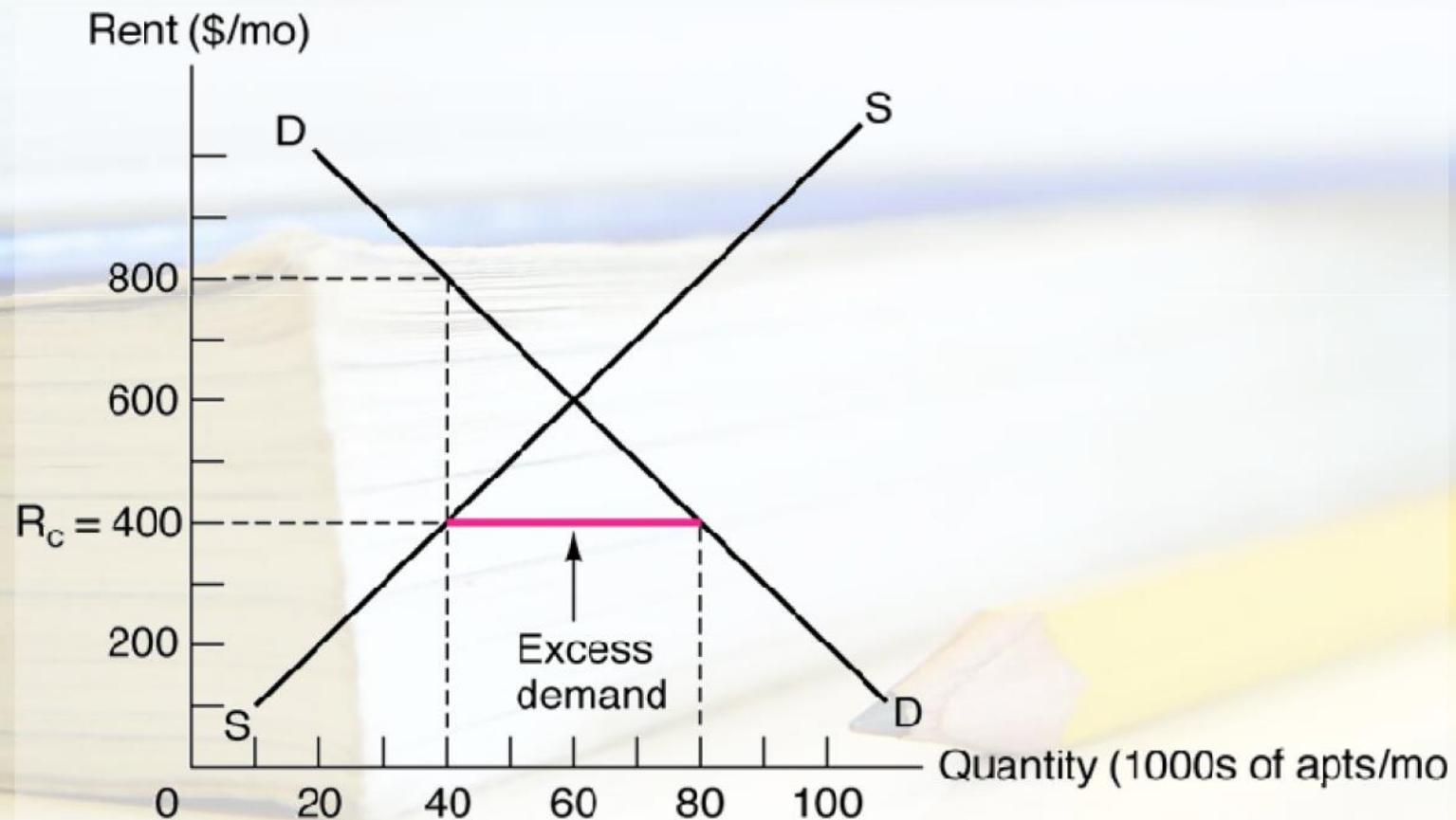
Giá cố định

- Giá cố định hay còn gọi là giá cứng
- Ví dụ: Giá xăng dầu, giá điện
- Tại sao lại phải xác định mức giá cố định

Giá trần (Ceiling price)

- Là mức giá cao nhất đối với một mặt hàng nào đó do chính phủ án định. Các hàng không được đặt giá cao hơn mức giá trần.
- Ví dụ: giá nhà cho người nghèo và sinh viên thuê.
- Tác dụng: bảo vệ lợi ích người tiêu dùng.
- Xảy ra hiện tượng thiếu hụt hàng hóa (dư cầu)

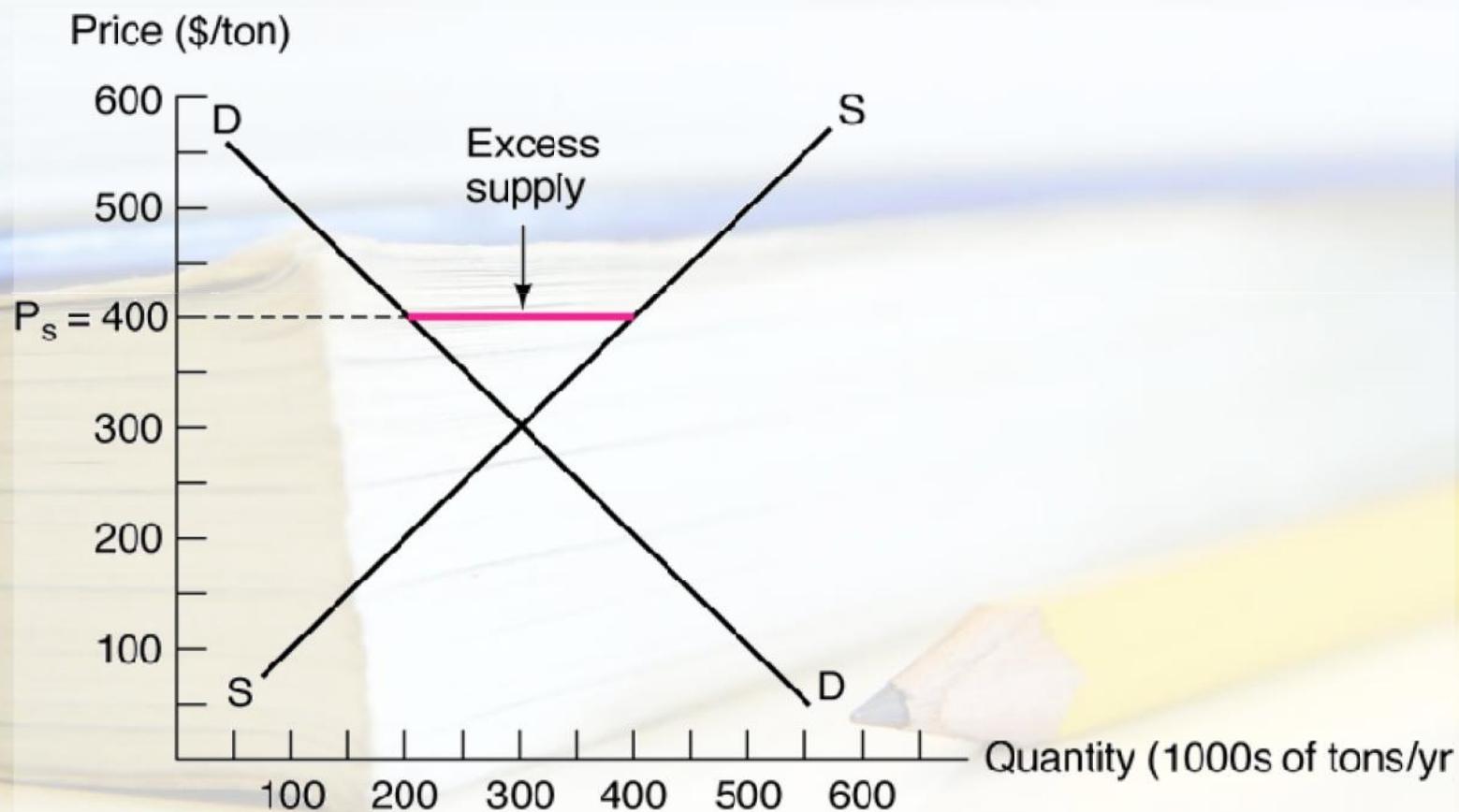
Đồ thị giá trần về thị trường nhà cho sinh viên thuê



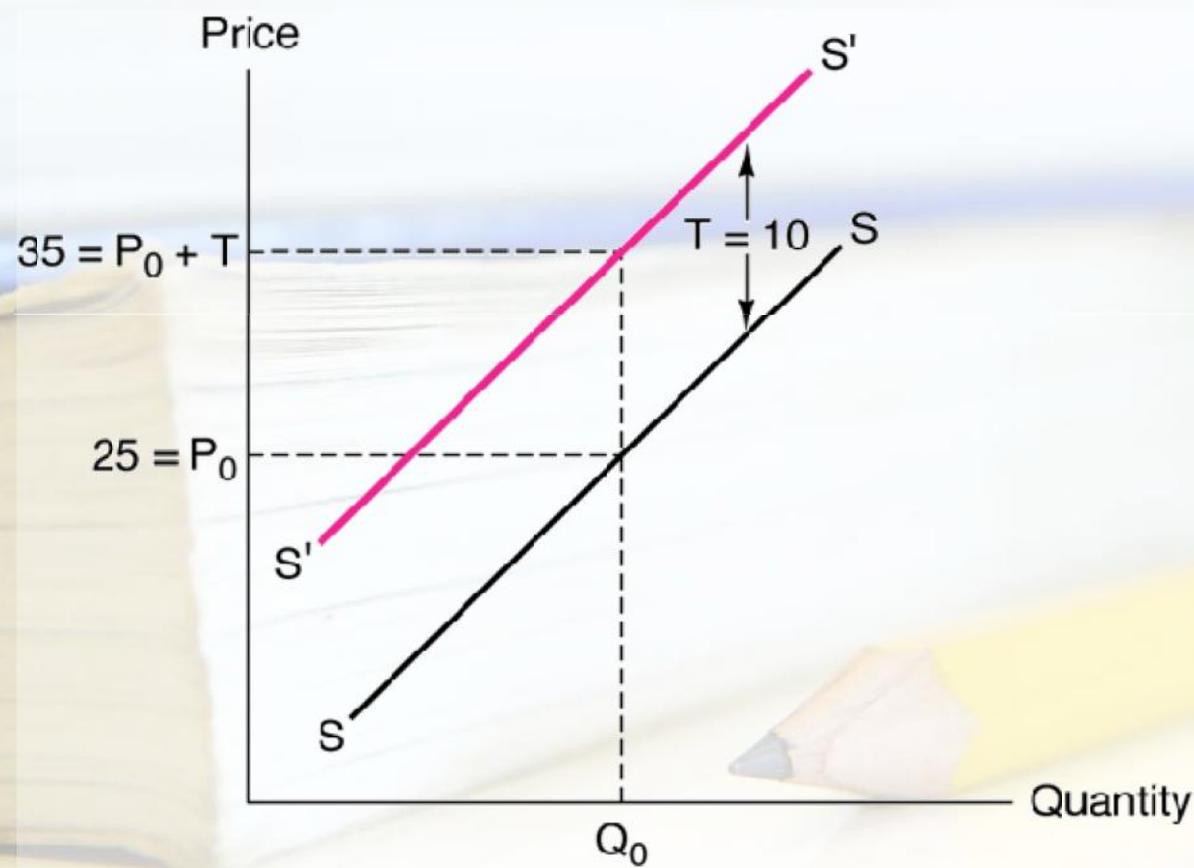
Giá sàn (floor price)

- Là mức giá tối thiểu mà các doanh nghiệp được phép bán ra đối với một loại hàng hóa hoặc dịch vụ nào đó.
- Ví dụ: giá thu mua nông sản phẩm, giá thuê lao động (quy định mức tiền công tối thiểu),...
- Tác dụng: bảo vệ lợi ích nhà sản xuất.
- Xảy ra hiện tượng dư thừa (dư cung).

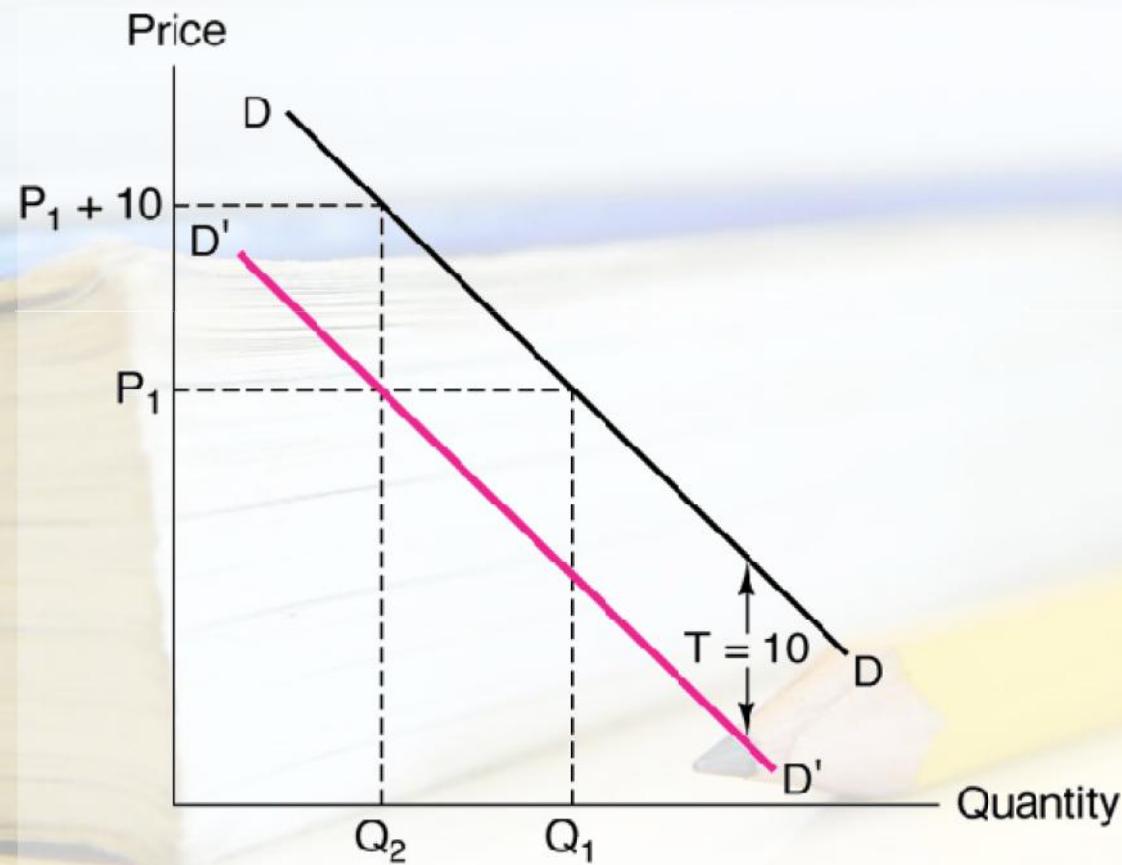
Đồ thị giá sàn về thị trường thóc (lúa)



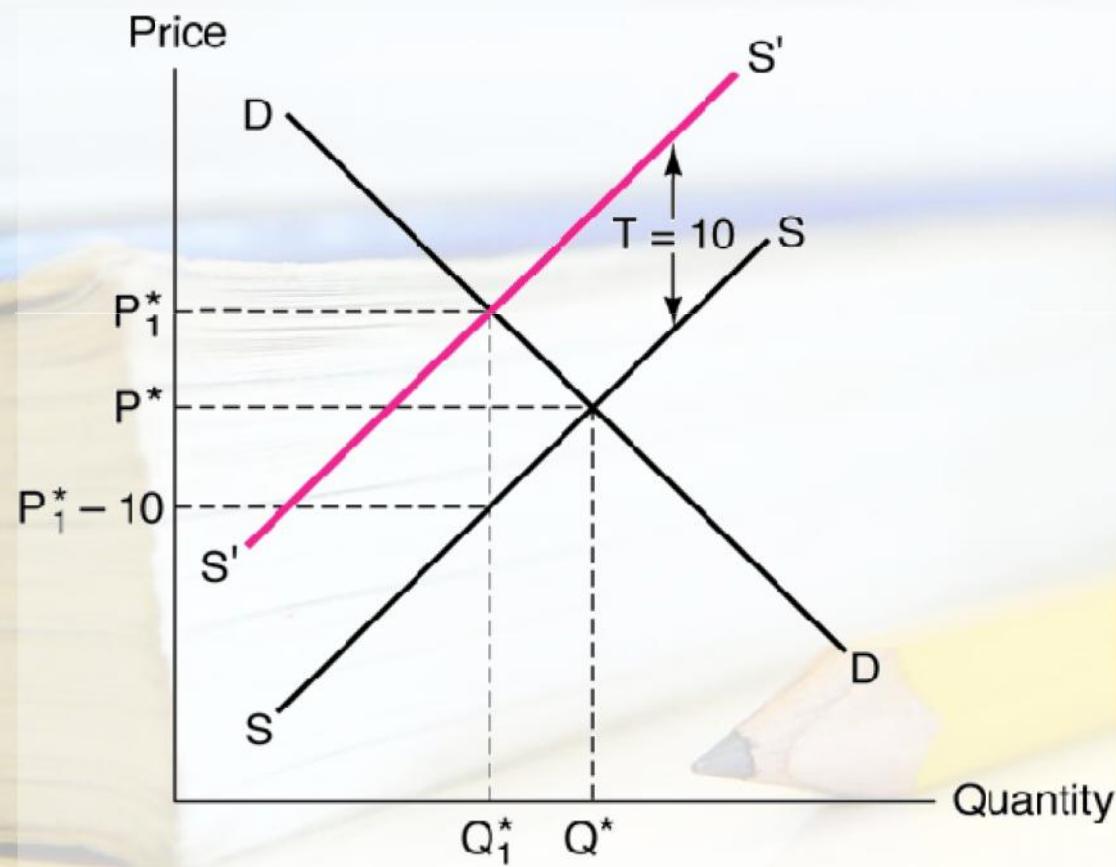
Thuế đánh vào nhà sản xuất một mức $t = \$10$



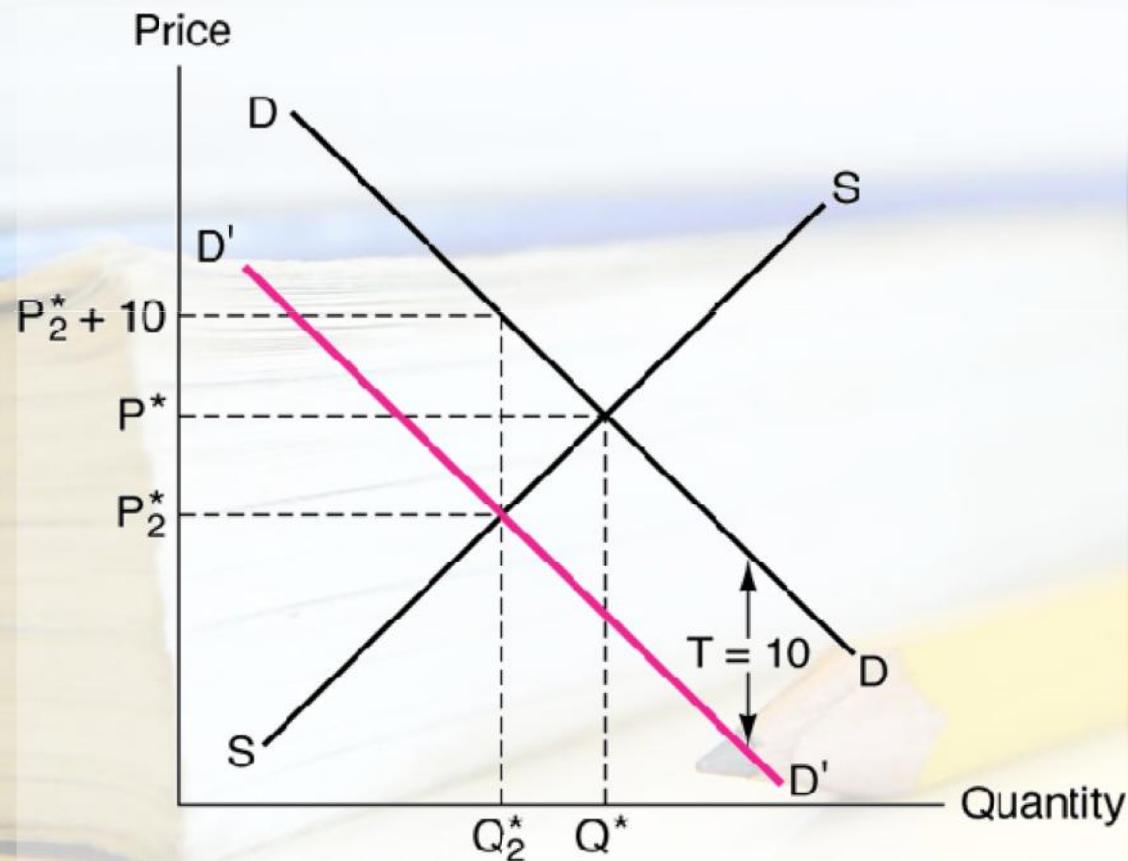
Thuế đánh vào người tiêu dùng một mức $t = \$10$



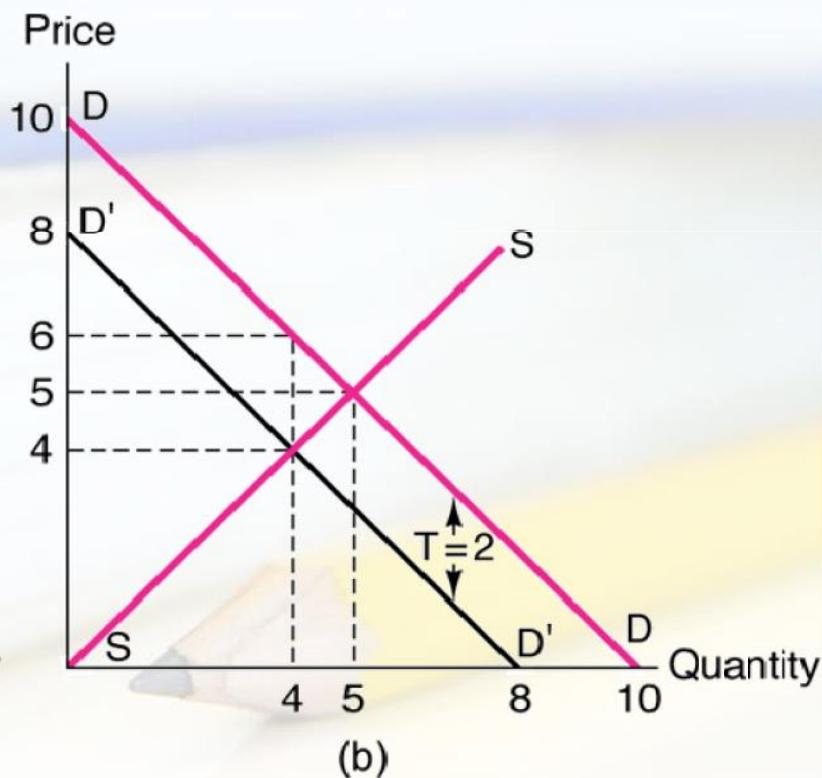
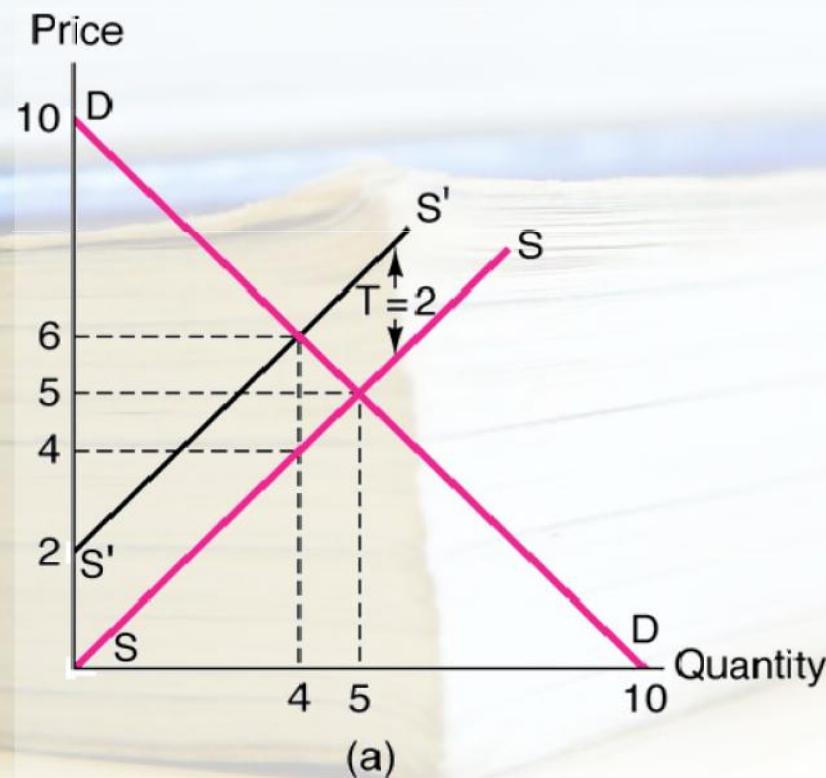
Thuế đánh vào nhà sản xuất một mức $t = \$10$



Thuế đánh vào người tiêu dùng một mức $t = \$10$



Thuế đánh vào nhà sản xuất dẫn đến kết quả giống như thuế đánh vào người tiêu dùng



Công cụ trợ cấp của chính phủ

- Khi chính phủ trợ cấp cho người tiêu dùng thì cầu sẽ tăng, giá và lượng cân bằng trên thị trường đều tăng.
- Khi chính phủ trợ cấp cho nhà sản xuất thì cung sẽ tăng, giá cân bằng giảm và lượng cân bằng sẽ tăng lên.

Đồ thị minh họa tác động của trợ cấp của chính phủ:
trợ cấp nhà SX thì cung tăng, trợ cấp người tiêu dùng
thì cầu tăng.

